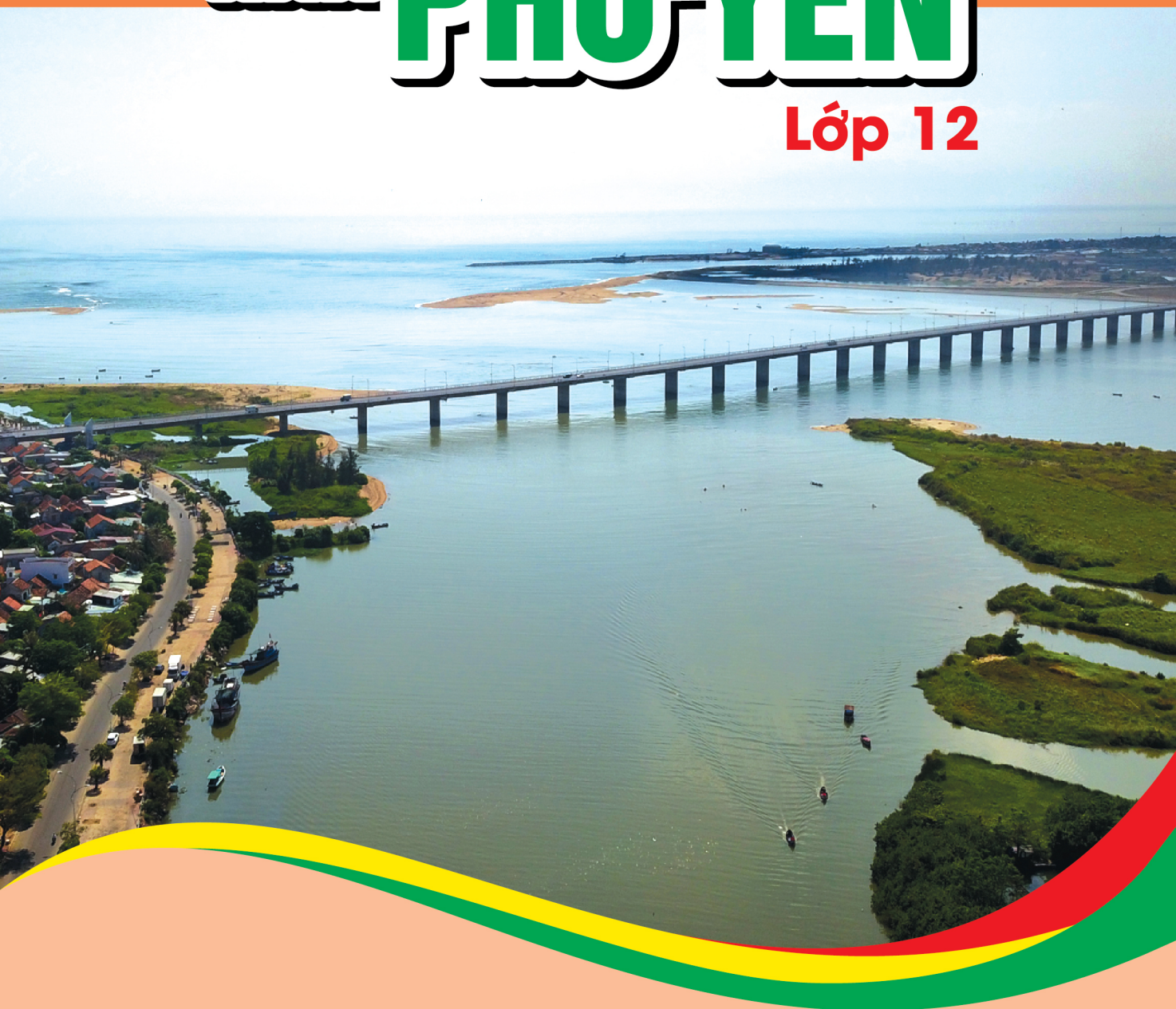


ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
TỈNH PHÚ YÊN

Lớp 12



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
TỈNH PHÚ YÊN
Lớp 12

Ban biên soạn

1. Trần Khắc Lễ – Chủ biên, Trưởng ban
2. Dương Bình Luyện – Phó Trưởng ban

Các thành viên

3. Nguyễn Thị Mỹ Chung
4. Bùi Thị Ngọc Hạnh
5. Nguyễn Bảo Hoà
6. Nguyễn Văn Hợp
7. Đặng Hồ Lim Ka
8. Hồ Tấn Nguyên Minh
9. Nguyễn Thị Liên Nga
10. Nguyễn Thị Ngạn
11. Lê Duy Nhất
12. Đinh Như Thạnh
13. Lê Tấn Thích
14. Nguyễn Bảo Toàn
15. Nguyễn Thị Thu Trang

Lời nói đầu

Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Phú Yên được biên soạn nhằm giúp học sinh nâng cao hiểu biết về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp,... của tỉnh. Từ đó góp phần rèn luyện những phẩm chất, năng lực được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đồng thời bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần gìn giữ, bảo tồn, phát huy những giá trị văn hoá của quê hương.

Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Phú Yên lớp 12 được biên soạn theo các chủ đề, tương ứng với mạch kiến thức Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Mỗi chủ đề được thiết kế theo hướng mở, linh hoạt để trong quá trình dạy học, giáo viên có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế – xã hội của địa phương và thực tiễn dạy học trong nhà trường, song vẫn bảo đảm mức độ yêu cầu chung của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Phú Yên lớp 12 không chỉ dùng để dạy và học mà còn là tư liệu để trải nghiệm, khám phá những nét đẹp của vùng đất và con người Phú Yên.

Trong quá trình biên soạn, mặc dù nhóm tác giả đã cố gắng chặt lọc tư liệu để vừa giới thiệu những nét cơ bản về nội dung giáo dục địa phương, vừa đảm bảo tính khoa học, vừa sức với đối tượng học sinh lớp 12 nhưng khó tránh khỏi thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được sự góp ý từ quý thầy cô giáo và các em học sinh,... để lần tái bản sau được hoàn chỉnh hơn.

Ban biên soạn



Mục lục

	Trang
Lời nói đầu	3
Các kí hiệu sử dụng trong tài liệu	5
Chủ đề 1. Phong trào cách mạng Phú Yên (1945 – 1975)	6
Chủ đề 2. Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên ở Phú Yên	18
Chủ đề 3. Kinh tế Phú Yên hội nhập và phát triển	24
Chủ đề 4. Văn học viết Phú Yên sau năm 1975	30
Chủ đề 5. Nghệ thuật tuồng ở Phú Yên	39
Chủ đề 6. Mĩ thuật truyền thống trong đời sống đương đại ở Phú Yên	54
Chủ đề 7. Khởi nghiệp trên quê hương Phú Yên	63

CÁC KÍ HIỆU SỬ DỤNG TRONG TÀI LIỆU



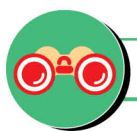
MỤC TIÊU

Nêu những năng lực, phẩm chất, thái độ học sinh cần đạt được sau khi học.



KHOẢNG ĐỘNG

Tạo hứng khởi, kích thích tư duy, kết nối những điều học sinh đã biết để dẫn dắt vào bài mới.



KHÁM PHÁ

Thông qua các hoạt động học tập giúp học sinh khai thác, tìm hiểu, tiếp nhận kiến thức mới.



LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG

Thực hành để củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng; vận dụng kiến thức để giải quyết các tình huống thực tiễn.



Đưa ra câu hỏi để học sinh tìm câu trả lời cho phần đã học, qua đó tự kiểm soát việc hiểu của mình.

Em có biết?

Thông tin hỗ trợ, bổ sung để làm rõ hơn nội dung chính.

Phong trào cách mạng Phú Yên (1945 – 1975)



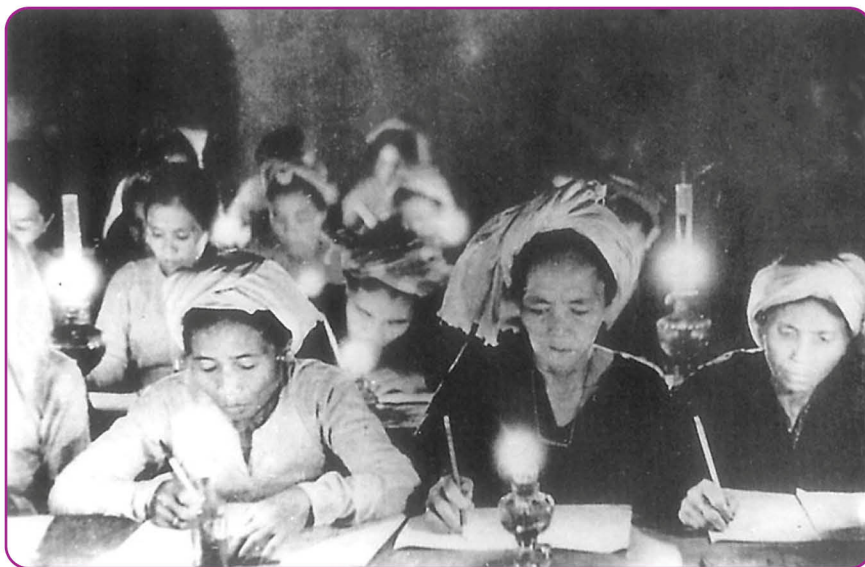
MỤC TIÊU

- Trình bày được khái quát cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) trên địa bàn tỉnh Phú Yên.
- Nêu được những nét chính về nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) trên địa bàn tỉnh Phú Yên.
- Biết cách sưu tầm, sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) trên địa bàn tỉnh Phú Yên.
- Có ý thức tự hào về truyền thống bất khuất của cha ông ta trong hai cuộc kháng chiến, từ đó tích cực tham gia vào công tác đền ơn đáp nghĩa ở địa phương.



KHỞI ĐỘNG

Quan sát hình 1.1 và chia sẻ hiểu biết của em về lớp học bình dân học vụ.



Hình 1.1. Lớp học bình dân học vụ ở Phú Yên
(Nguồn: “Địa chí Phú Yên”, NXB Chính trị Quốc gia, tr.197)



KHÁM PHÁ

I. PHÚ YÊN TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 – 1954)



1. Trình bày tóm tắt cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên địa bàn tỉnh Phú Yên.
2. Nêu nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

1. Khái quát cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên địa bàn tỉnh Phú Yên

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, tỉnh Phú Yên có những thuận lợi cơ bản nhưng cũng không ít khó khăn, thử thách. Chính quyền cách mạng được thiết lập từ tỉnh xuống cơ sở, nhân dân được hưởng những quyền lợi do chính quyền cách mạng mang lại nên rất phấn khởi, gắn bó với chính quyền. Đông đảo nhân dân tham gia Mặt trận Việt Minh; khối đoàn kết toàn dân được tổ chức chặt chẽ, không ngừng củng cố và phát triển. Tuy nhiên, chính quyền cách mạng vừa mới thành lập chưa được củng cố; kinh tế nông nghiệp lạc hậu, hàng hoá khan hiếm, giá cả tăng vọt. Tàn dư văn hoá lạc hậu của chế độ thực dân, phong kiến để lại rất nặng nề. Các tổ chức chính trị phản động ngấm ngầm phá hoại cách mạng,...

Trước tình hình đó, chính quyền cách mạng đã kịp thời thực hiện nhiều chính sách trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá – xã hội, từng bước đưa nhân dân Phú Yên vượt qua khó khăn, thử thách.

Tháng 12/1946, cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ, Phú Yên là địa bàn thuộc vùng tự do Liên khu V. Thực hiện đường lối kháng chiến của Đảng, quân dân Phú Yên vừa tích cực chuẩn bị kháng chiến, xây dựng hậu phương, chi viện cho tiền tuyến vừa anh dũng đấu tranh chống các cuộc càn quét, đánh chiếm của thực dân Pháp.

Về chính trị, công tác tổ chức và xây dựng hệ thống chính trị từng bước được củng cố. Ngày 06/01/1946, cử tri Phú Yên tham gia bầu cử Quốc hội. Tháng 3/1946, cử tri bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh khoá đầu tiên. Tháng 7/1946, tỉnh Phú Yên thành lập Ủy ban Kháng chiến các cấp song song với Ủy ban Hành chính.

Tháng 11/1946, toàn tỉnh Phú Yên được chia làm 6 chiến khu. Mỗi chiến khu đều thành lập Ủy ban Kháng chiến để lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng làng chiến đấu, luyện tập dân quân, tiêu thổ kháng chiến,... Giữa năm 1947, thành lập các đơn vị hành chính cấp huyện (bỏ chiến khu) và hợp nhất Ủy ban Kháng chiến với Ủy ban Hành chính thành Ủy ban Kháng chiến Hành chính.

Bên cạnh tăng cường củng cố các cấp chính quyền, công tác sắp xếp kiện toàn Tỉnh uỷ lâm thời cũng được tiến hành nhanh chóng. Mặt trận Việt Minh và các hội đoàn

thể như: Công nhân cứu quốc, Nông dân cứu quốc, Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc,... tích cực tập hợp và phát triển hội viên.

Về kinh tế, tháng 6/1947, Tỉnh uỷ tổ chức Hội nghị xây dựng chương trình kháng chiến và kiến quốc. Hội nghị chủ trương tăng gia sản xuất, khai khẩn đất hoang, đắp đập, khai mương trồng lúa và hoa màu, giảm diện tích thuốc lá và mía để trồng bông. Năm 1947 tu sửa đập Đồng Cam. Trong hai năm 1947 và 1948, khai hoang được 870 hecta đất canh tác. Diện tích canh tác lúa, bông, thầu dầu,... không ngừng được mở rộng. Từ năm 1947, Phú Yên có lương thực tiếp tế cho bộ đội, đồng bào vùng tạm chiến.

Một số ngành nghề thủ công như: dệt, làm giấy, thuốc da, ép dầu,... có bước phát triển góp phần đáng kể vào việc cung cấp nhu yếu phẩm phục vụ nhân dân và kháng chiến.

Về văn hoá – xã hội, giữa năm 1947, Hội bảo trợ học vụ được thành lập, kêu gọi nhân dân tạo điều kiện cho con em đi học. Năm học 1947 – 1948, tỉnh Phú Yên có 136 trường tiểu học, 275 giáo viên và 11 300 học sinh. Năm 1946, thành lập Trường Trung học Lương Văn Chánh. Năm 1950, lần lượt mở thêm các trường trung học ở Tuy Hoà, Tuy An, Sông Cầu, Đồng Xuân, mỗi trường có từ 2 đến 6 lớp.

Phong trào xây dựng đời sống mới được chú trọng; phong trào 3 sạch (ăn sạch, ở sạch, uống sạch), 4 diệt (diệt ruồi, muỗi, rệp, chí), làm phân xanh, bài trừ cờ bạc, rượu chè, mê tín dị đoan,... được nhân dân tích cực hưởng ứng.

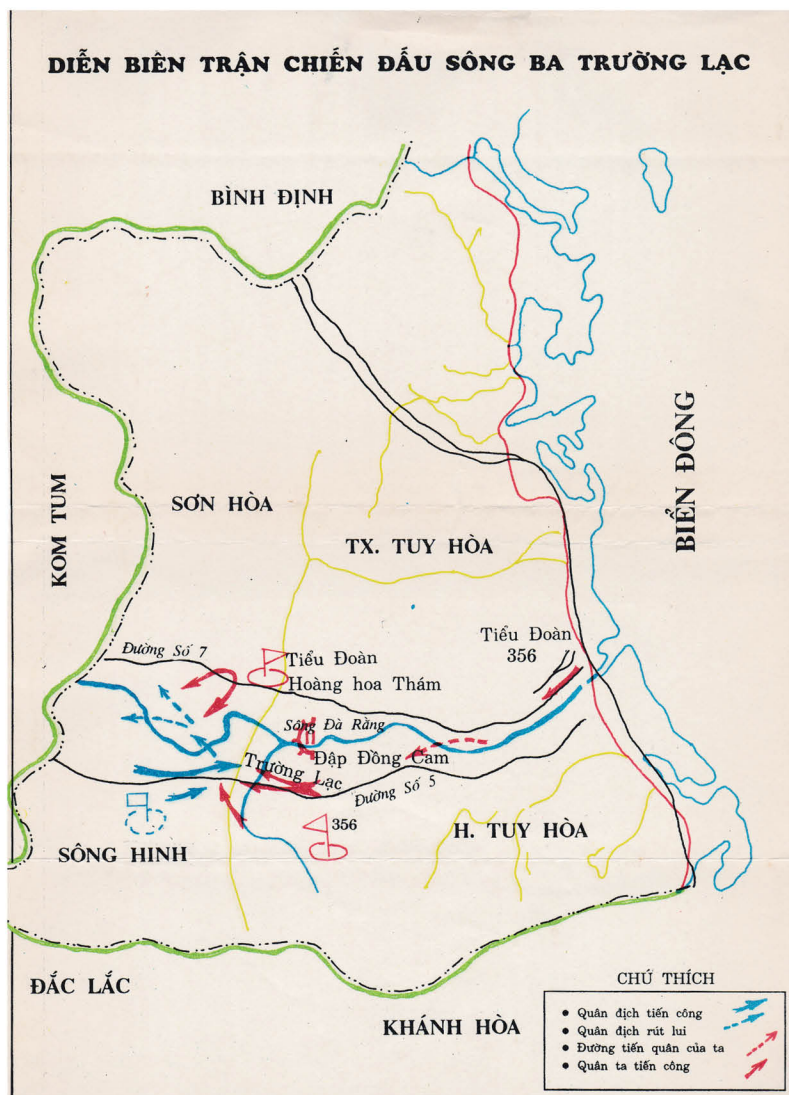
Trong thời kì này, Phú Yên có 1 bệnh viện cấp tỉnh và mỗi huyện có 1 bệnh xá. Ty Y tế (nay gọi là Sở Y tế) mở các lớp đào tạo y tá, cô đỡ và tổ chức sản xuất một số loại thuốc bằng nguyên liệu địa phương góp phần tích cực phục vụ kháng chiến.

Việc huy động công sức phục vụ chiến trường luôn được thực hiện tốt. Tỉnh đã huy động được 230 thuyền, 938 ngựa thồ, 118 xe ngựa, 4 ô tô,... tham gia vận tải phục vụ các chiến trường. Năm 1950, huy động được 467 000 ngày công vận tải tiếp tế cho chiến trường Khánh Hoà, Đắk Lắk. Năm 1951, huy động được 50 000 người với 650 000 ngày công.

Về quân sự, trong những năm 1947 – 1948, quân dân Phú Yên đã giành thắng lợi ở thị xã Đông Hoà, huyện Tây Hoà, huyện Sơn Hoà,...

Ngày 26/8/1949, quân dân Phú Yên cùng các đơn vị của Liên khu V đóng quân trên địa bàn tỉnh tập kích tại Sông Ba – Trường Lạc (thôn Sơn Trường, xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hoà) chặn đứng cuộc hành quân nhằm đánh phá đập Đồng Cam của thực dân Pháp.





Hình 1.2. Lược đồ diễn biến trận chiến đấu Sông Ba – Trường Lạc
(Nguồn: trích từ sách “Phủ Yên 30 năm chiến tranh giải phóng (1945 – 1975)”,
Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Phú Yên, 1993)



Hình 1.3. Di tích lịch sử Bia Chiến thắng Sông Ba – Trường Lạc (huyện Tây Hoà)
(Ảnh: Lê Duy Nhất)

Tháng 5/1953, Na-va (Henri Eugène Navarre) được cử làm Tổng Chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Na-va đã đề ra một kế hoạch quân sự với hi vọng trong vòng 18 tháng sẽ giành được thắng lợi quyết định để kết thúc chiến tranh. Thực hiện kế hoạch này, thực dân Pháp triển khai cuộc hành quân Át-lăng (Atlante) để đánh chiếm vùng tự do Liên khu 5 mà Phú Yên là một trong những địa bàn bị đánh phá ác liệt.

Em có biết?

Cuộc hành quân Át-lăng của thực dân Pháp được chia làm 3 bước.

Bước 1: mang mật danh “A-rê-tút” (Aréthuse), thời gian từ 20 đến 25 ngày trong tháng 01/1954; sử dụng 22 tiểu đoàn, từ biển đánh vào, Khánh Hoà đánh ra và Đắc Lắc đánh xuống, chiếm thị xã Tuy Hoà (nay là thành phố Tuy Hoà) và tỉnh Phú Yên.

Bước 2: mang mật danh “A-xen” (Axelle), tiến hành vào đầu tháng 3/1954 và kéo dài 2 tháng; sau khi đánh chiếm Phú Yên sẽ tăng thêm quân đánh chiếm Quy Nhơn và tỉnh Bình Định.

Bước 3: mang mật danh “Át-ti-la” (Atila), bắt đầu từ tháng 5/1954, kéo dài 2 tháng; sử dụng 45 tiểu đoàn bộ binh và 8 đơn vị pháo binh, tập trung lực lượng từ Quảng Nam đánh vào, Bình Định đánh ra, Kon Tum đánh xuống và từ biển đánh lên, hợp điểm tại thị xã Quảng Ngãi (nay là thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi), hoàn thành mục tiêu đánh chiếm vùng tự do Liên khu V.

(Nguồn: “Quân dân Phú Yên góp phần quyết định đánh bại cuộc hành quân Át-lăng của thực dân Pháp trong Đông Xuân 1953 – 1954”, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, NXB Quân đội Nhân dân, 2009)

Trước tình hình đó, ngày 11/01/1954, Tỉnh uỷ Phú Yên họp đề ra phương châm “tích cực, chủ động, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân”. Thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ, công tác chuẩn bị được tiến hành khẩn trương, toàn diện nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại do thực dân Pháp gây ra.

Ngày 20/01/1954, thực dân Pháp được sự yểm trợ của không quân, hải quân và pháo binh do tướng Đờ Bô-pho (De Beaufort) chỉ huy bắt đầu tấn công Phú Yên với quy mô lớn.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Liên khu Uỷ, Bộ Tư lệnh Liên khu V và Tỉnh uỷ, quân dân Phú Yên tập kích và giành thắng lợi ở Xuân Sơn Nam (huyện Đồng Xuân), An Lĩnh (huyện Tuy An), Xuân Phước (huyện Đồng Xuân), Phú Thứ (huyện Tây Hoà),... góp phần quan trọng làm thất bại cuộc hành quân Át-lăng của thực dân Pháp.

Ngày 20/7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ (Genève) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương được kí kết. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân dân ta kết thúc thắng lợi.

2. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên địa bàn tỉnh Phú Yên

– Tỉnh ủy Phú Yên đã vận dụng linh hoạt, sáng tạo đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng, các chủ trương, chỉ thị của Liên Khu ủy V vào điều kiện cụ thể của địa phương, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân vững chắc.

– Với tinh thần đoàn kết, yêu nước, quân dân Phú Yên đã tạo nên sức mạnh tổng hợp, góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến.

– Sự chi viện của các chiến trường trên cả nước, đặc biệt là sự chi viện sức người, sức của từ chiến trường Liên khu V.

– Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên địa bàn tỉnh Phú Yên góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên toàn quốc.

II. PHÚ YÊN TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 – 1975)



1. Trình bày tóm tắt các giai đoạn phát triển của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên.
2. Nêu nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

1. Khái quát cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên

a. Đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, chống chính sách “tổ Cộng”, “diệt Cộng” (1954 – 1960)

Theo quy định của Hiệp định Giơ-ne-vơ, Phú Yên thuộc địa bàn do chính quyền Sài Gòn kiểm soát. Vì vậy, nhiệm vụ hàng đầu của Phú Yên lúc này là khẩn trương tổ chức đưa cán bộ tập kết ra miền Bắc theo quy định của Hiệp định, đồng thời sắp xếp bố trí các cán bộ ở lại hoạt động bí mật, xây dựng lực lượng chuẩn bị bước vào thời kì đấu tranh mới.



Hình 1.4. Lực lượng vũ trang Phú Yên thành lập ở Thỏ Lồ (huyện Đồng Xuân) năm 1960
(Nguồn: trích từ sách “Phú Yên 30 năm chiến tranh giải phóng (1945 – 1975)”,
Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Phú Yên, 1993)

Trong những năm 1955 – 1959, chính quyền Sài Gòn thực hiện chính sách “tố Cộng”, “diệt Cộng”, cách mạng miền Nam nói chung, Phú Yên nói riêng gặp muôn vàn khó khăn. Trong bối cảnh đó, để đưa cách mạng miền Nam tiếp tục phát triển, tháng 01/1959, Hội nghị lần thứ 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng được tiến hành ở Hà Nội. Hội nghị chỉ rõ “Con đường phát triển cơ bản của cách mạng miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân”⁽¹⁾. Nghị quyết Hội nghị 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thổi bùng ngọn lửa “Đồng khởi” ở miền Nam, trong đó có tỉnh Phú Yên.

Đêm 22/12/1960, nhân dân xã Hoà Thịnh (huyện Tây Hoà) đã nổi dậy “Đồng khởi”. Phong trào nhanh chóng lan ra các xã Hoà Mỹ, Hoà Phong (huyện Tây Hoà) và một số địa bàn thuộc thị xã Đông Hoà, huyện Sơn Hoà, huyện Tuy An,... Quần chúng nhân dân nổi dậy xoá bỏ chính quyền cũ, thành lập ban tự quản các xã, thôn, tổ chức lực lượng du kích, các đoàn thể quần chúng,...

b. Đấu tranh chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ (1961 – 1965)

Từ cuối năm 1960, được sự chỉ huy của hệ thống cố vấn và dựa vào phương tiện chiến tranh hiện đại, Mỹ triển khai thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam với “xương sống” là lập “ấp chiến lược”. Trong “Chiến tranh đặc biệt”, Phú Yên là một địa bàn bị đánh phá ác liệt. Dưới ngọn cờ đoàn kết cứu nước của Đảng, quân dân Phú Yên đã đẩy mạnh đấu tranh chống Mỹ và chính quyền Sài Gòn.

Cuộc đấu tranh chống và phá “ấp chiến lược” trên địa bàn tỉnh Phú Yên diễn ra gay go, quyết liệt. Nhân dân Phú Yên kiên quyết bám đất, giữ làng, phá thế kìm kẹp của quân địch. Cuối năm 1962, địch lập 157 “ấp chiến lược”, đến năm 1965, địch chỉ còn kiểm soát 92 ấp.

Phong trào đấu tranh chính trị của các tầng lớp nhân dân diễn ra sôi nổi, quyết liệt. Tiêu biểu là cuộc biểu tình của 10 vạn đồng bào thuộc quận Hiếu Xương (nay là huyện Tây Hoà và thị xã Đông Hoà) diễn ra vào ngày 29/9/1964 buộc Mỹ và chính quyền Sài Gòn phải nhượng bộ một số yêu sách có lợi cho ta.

Ngày 30/10/1961, luật sư Nguyễn Hữu Thọ – Chủ tịch Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được giải thoát và di chuyển an toàn ra căn cứ sau một thời gian bị quản thúc tại Phú Yên.

Trong những năm 1961 – 1965, quân dân Phú Yên đã đẩy lùi nhiều cuộc tấn công của địch. Trong đó, từ tháng 5/1962 đến tháng 02/1963, quân dân Phú Yên đã thực hiện 182 trận đánh lớn nhỏ, đánh bại chiến dịch “Hải Yến” của địch, giải phóng 24 xã, 13 thôn với hơn 75 000 dân.

Từ tháng 12/1964 đến tháng 01/1965, quân dân Phú Yên đã bốc dỡ, cất giấu thành công bốn chuyến hàng từ các “Tàu không số” cập bến Vũng Rô (xã Hoà

⁽¹⁾ Một số văn kiện của Đảng về chống Mỹ, cứu nước, tập một (1954 – 1965), NXB Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.117.

Xuân Nam, thị xã Đông Hoà) với hàng trăm tấn vũ khí, thuốc chữa bệnh,... chi viện cho chiến trường Khu V và Tây Nguyên.



Hình 1.5. Bia di tích lịch sử đường Hồ Chí Minh trên biển tại bến Vũng Rô, xã Hoà Xuân Nam, thị xã Đông Hoà (Ảnh: Lê Duy Nhất)

Nửa cuối năm 1964, ta giành thắng lợi quan trọng tại Tuy An, Tây Hoà, Tuy Hoà, Đồng Xuân,... Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ trên địa bàn tỉnh Phú Yên bị thất bại.

c. Đấu tranh chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ (1965 – 1968)

Từ giữa năm 1965, chiến lược “Chiến tranh cục bộ” được Mỹ triển khai ở miền Nam với sự tham chiến trực tiếp của quân đội Mỹ, quân đội một số nước đồng minh Mỹ và quân đội Sài Gòn. Tại Phú Yên, ngoài quân đội Sài Gòn, còn có sự đồn trú với số lượng lớn quân Mỹ và quân đội Hàn Quốc.

Trong hai mùa khô (1965 – 1966) và (1966 – 1967), Mỹ mở các cuộc hành quân Van-bu-ren (Van Buren) và Đồng Đa nhằm đánh phá ác liệt địa bàn huyện Tây Hoà, thị xã Đông Hoà, huyện Tuy An,... Với thể trận chiến tranh nhân dân, quân dân Phú Yên đã anh dũng chống trả các cuộc hành quân càn quét của Mỹ, bảo vệ an toàn các căn cứ cách mạng trên địa bàn tỉnh.

Được sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang, phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng nhân dân Phú Yên diễn ra mạnh mẽ. Từ ngày 16 đến 18/02/1967, khoảng 8 000 đồng bào huyện Tây Hoà, thị xã Đông Hoà và thành phố Tuy Hoà tham gia biểu tình tố cáo tội ác của địch, đòi Mỹ rút quân về nước, đòi quyền tự do dân chủ.

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 (từ ngày 30/01 đến 04/3/1968), quân ta tấn công các vị trí đầu não của Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở thị xã Tuy Hoà, các quận lỵ, thị trấn, tuyến phòng thủ sân bay,...

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của quân dân Phú Yên nói riêng, quân dân Miền Nam nói chung buộc Mỹ phải thừa nhận thất bại của chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán ở Pa-ri về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.

d. Đấu tranh chống chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mỹ (1969 – 1973), tiến đến giải phóng quê hương (1973 – 1975)

Sau thất bại của chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, Mỹ chuyển sang chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” ở miền Nam. Ở Phú Yên, quân đội Mỹ và quân đội của chính quyền Sài Gòn tập trung lực lượng mở các chiến dịch “Bình định cấp tốc”, “Bình định nước rút”, “Bình định đặc biệt”,... đánh phá ta mọi mặt về chính trị, kinh tế và quân sự.

Đầu năm 1970, quân dân Phú Yên giành thắng lợi trong trận càn hỗn hợp của địch tại xã Sơn Long (huyện Sơn Hoà), bảo vệ an toàn vùng căn cứ và cơ quan chỉ huy của ta. Trong ba năm 1969 – 1971, quân dân Phú Yên liên tục tập kích vào các cứ điểm quan trọng, làm tiêu hao sinh lực, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh của Mỹ và chính quyền Sài Gòn.

Trong cuộc tiến công chiến lược năm 1972, quân dân Phú Yên tiến công nhiều cứ điểm quan trọng của chính quyền Sài Gòn ở Tuy An, Đồng Xuân, Phú Hoà,... giải phóng một vùng đất đai rộng lớn với hơn 154 000 dân.

Trên khắp địa bàn tỉnh Phú Yên, phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng nhân dân diễn ra quyết liệt. Từ tháng 8 đến tháng 9/1971, có 511 cuộc đấu tranh chính trị với hàng chục nghìn lượt người tham gia. Tiêu biểu là cuộc biểu tình diễn ra từ ngày 24 đến 29/9/1971 của hơn 4 000 quần chúng tại thành phố Tuy Hoà đòi Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức, đòi Mỹ rút quân về nước.

Thắng lợi của quân dân Phú Yên góp phần cùng cả nước làm phá sản chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mỹ, buộc Mỹ phải kí Hiệp định Pa-ri, rút quân về nước và công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.

Sau khi Hiệp định Pa-ri được kí kết (27/01/1973), quân đội của chính quyền Sài Gòn mở nhiều cuộc hành quân “bình định – lấn chiếm” vào vùng giải phóng ở Hoà Đồng, Hoà Phong, Hoà Bình (huyện Tây Hoà), Hoà Định Tây (huyện Phú Hoà), An Định (huyện Tuy An),... dẫn đến ta bị mất đất, mất dân.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh uỷ, quân dân Phú Yên tiến công và giành thắng lợi trong chiến dịch mùa thu năm 1974 (từ ngày 16/7 đến 31/8), khôi phục vùng giải phóng phía bắc tỉnh về lại hiện trạng gần như trước khi kí Hiệp định Pa-ri, tạo thế và lực mới tiến tới giải phóng quê hương.

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân năm 1975, từ ngày 19 đến 25/3, quân dân Phú Yên đã đập tan kế hoạch “rút lui chiến lược” của quân đội chính quyền Sài Gòn từ Tây Nguyên xuống đồng bằng, làm nên chiến thắng lịch sử Đường số 5, tạo điều kiện thuận lợi tiến lên giải phóng toàn tỉnh.



Hình 1.6. Bia di tích lịch sử Đường số 5, huyện Tuy Hoà (nay là thị trấn Phú Thứ, huyện Tây Hoà)
(Ảnh: Lê Duy Nhất)

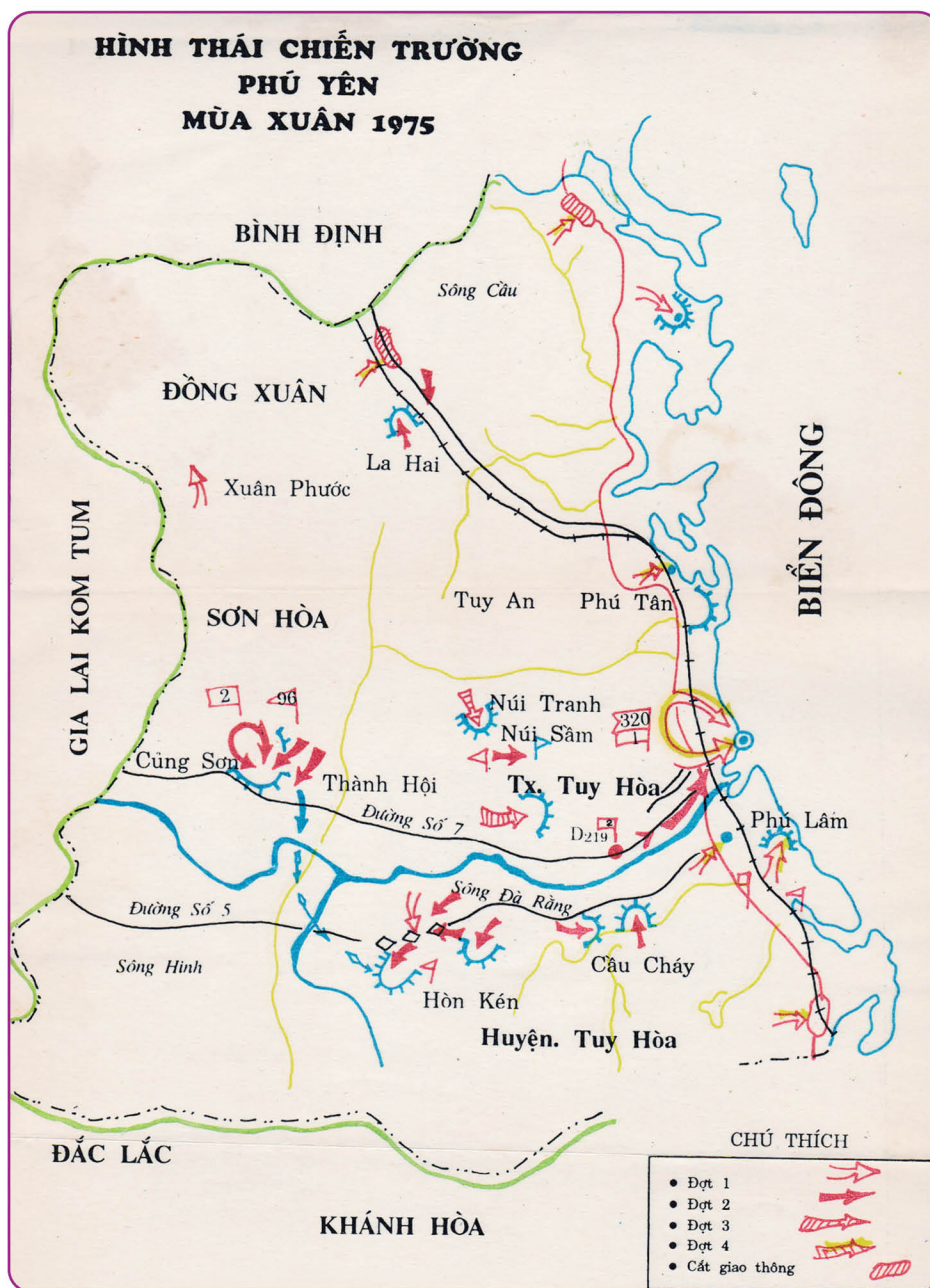
Ngày 26/3/1975, Khu uỷ Khu V gửi Chỉ thị cho Tỉnh uỷ Phú Yên: “Nhanh chóng chuyển toàn bộ lực lượng vào đánh chiếm thị xã Tuy Hoà, bàn với chủ lực cho một bộ phận cùng đánh vào. Hoàn thành xong thị xã chuyển lực lượng ra giải quyết phía bắc cùng với chủ lực”⁽²⁾.

Ngày 28/3/1975, Thường vụ Tỉnh uỷ, Sở chỉ huy tiền phương cùng Bộ Tư lệnh Sư đoàn 320 vạch kế hoạch giải phóng thị xã Tuy Hoà. Đêm 31/3/1975, Uỷ ban quân chính các cấp được thành lập để chuẩn bị tiếp quản chính quyền.

5 giờ sáng ngày 01/4/1975, quân ta bắt đầu tấn công các vị trí, cơ quan đầu não của chính quyền Sài Gòn ở thị xã Tuy Hoà. Đến 9 giờ 30 phút ngày 01/4/1975, ta làm chủ thị xã Tuy Hoà.

Đúng 10 giờ ngày 01/4/1975, toàn tỉnh Phú Yên được hoàn toàn giải phóng. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân dân Phú Yên kết thúc thắng lợi.

⁽²⁾ Địa chí Phú Yên, Uỷ ban nhân dân tỉnh Phú Yên, NXB Chính trị Quốc gia, tr.236.



Hình 1.7. Lược đồ hình thái chiến trường Phú Yên mùa xuân 1975
(Nguồn: trích từ sách “Phú Yên 30 năm chiến tranh giải phóng (1945 – 1975)”,
Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Phú Yên, 1993)

2. Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên

– Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên thắng lợi do có sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng Lao động Việt Nam, sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Khu uỷ V và Tỉnh uỷ Phú Yên.

– Nhân dân Phú Yên với tinh thần yêu nước, đoàn kết nhất trí, không ngại hi sinh gian khổ đã chiến đấu dũng cảm vì sự nghiệp giải phóng quê hương, thống nhất đất nước.

– Sự chi viện, phối hợp chặt chẽ từ phong trào cách mạng của các tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

– Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta.



LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG

1. Lập bảng niên biểu các sự kiện chính của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) trên địa bàn tỉnh Phú Yên theo gợi ý sau:

STT	Lĩnh vực	Sự kiện chính
1	Chính trị	
2	Kinh tế	
3	Văn hoá – xã hội	
4	Quân sự	

2. Lập bảng niên biểu các sự kiện chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) trên địa bàn tỉnh Phú Yên theo gợi ý sau:

STT	Giai đoạn	Sự kiện chính
1	1954 – 1960	
2	1961 – 1965	
3	1965 – 1968	
4	1969 – 1975	

3. Sưu tầm tư liệu từ sách, báo, internet,... và viết bài giới thiệu về một di tích, một thắng lợi quân sự hoặc một nhân vật lịch sử trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên ở Phú Yên



MỤC TIÊU

- Trình bày và giải thích được sự suy giảm tài nguyên thiên nhiên ở Phú Yên.
- Phân tích được nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường ở một số khu vực trên địa bàn tỉnh Phú Yên.
- Lập được kế hoạch hành động để bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên ở địa phương.



KHỞI ĐỘNG

Hãy kể một câu chuyện thực tế mà em biết về khai thác không hợp lí tài nguyên thiên nhiên hoặc tình trạng ô nhiễm môi trường ở địa phương.



KHÁM PHÁ

I. HIỆN TRẠNG VÀ SỰ SUY GIẢM TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN Ở PHÚ YÊN



Dựa vào một số thông tin trong bài, hãy trình bày hiện trạng và nguyên nhân của sự suy giảm một số tài nguyên thiên nhiên của Phú Yên.

1. Tài nguyên sinh vật

Trên nền khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa kết hợp với điều kiện môi trường sống đa dạng (núi, đồng bằng, biển), tài nguyên sinh vật của tỉnh Phú Yên rất phong phú. Các nguồn lợi sinh vật của tỉnh Phú Yên có vai trò to lớn trong việc giữ gìn môi trường, tạo cảnh quan cũng như mang lại nhiều giá trị để phát triển kinh tế. Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, việc sử dụng nguồn tài nguyên sinh vật của tỉnh Phú Yên đã xảy ra một số vấn đề, dẫn đến suy giảm nguồn tài nguyên này.

Theo số liệu thống kê của tỉnh Phú Yên giai đoạn 2018 – 2022, tổng diện tích rừng của tỉnh tăng lên từng năm. Tuy nhiên, diện tích rừng tự nhiên có xu hướng giảm, còn diện tích rừng trồng tăng. Rừng tự nhiên giảm do nhiều nguyên nhân khác nhau: cháy rừng vào mùa khô; khai thác rừng để sản xuất nông nghiệp; khai thác trái phép rừng tự nhiên, rừng phòng hộ đầu nguồn để lấy gỗ;... Việc mất diện tích rừng gây nhiều hậu quả nghiêm trọng cho môi trường, nguồn nước ngầm và tài nguyên đất.

Bảng 2.1. Diện tích và độ che phủ rừng ở Phú Yên giai đoạn 2018 – 2022

Năm	Tổng diện tích rừng (ha)	Rừng tự nhiên (ha)	Rừng trồng (ha)	Tỉ lệ độ che phủ (%)
2018	218 188	127 918	90 207	43,43
2019	222 227	127 892	94 335	44,24
2020	226 530	127 943	98 587	45,09
2021	229 331	127 130	102 201	46,25
2022	230 953	126 975	103 978	46,55

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Phú Yên năm 2022)

Tài nguyên sinh vật ở khu vực ven biển tỉnh Phú Yên trong nhiều năm qua cũng đã và đang bị suy giảm. Ở vịnh Xuân Đài (thị xã Sông Cầu), nguồn lợi thủy sản ngày càng cạn kiệt, nhiều loài có giá trị kinh tế đang dần biến mất. Thực trạng này đe dọa nghiêm trọng đến nguồn lợi thủy sản và hệ sinh thái, gây ảnh hưởng đến đời sống của các hộ dân làm nghề đánh bắt và khai thác thủy sản trên vịnh. Nguyên nhân của tình trạng này là do bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu và hoạt động kinh tế của con người trên vịnh.

Khu vực biển Hòn Yến (huyện Tuy An) là một trong những khu vực có đa dạng sinh học cao với diện tích rạn san hô lớn và điển hình cho vùng biển nông. Bên cạnh đó, hệ sinh thái rong, cỏ biển và các loài sinh vật khác như cá, cầu gai,... cũng rất phong phú. Tuy nhiên trong những năm gần đây, hệ sinh thái san hô và rong biển ở Hòn Yến đang bị hư hại, suy giảm nghiêm trọng. Nguyên nhân là do tác động của mưa bão, sóng biển, ô nhiễm môi trường nước do thức ăn nuôi tôm dư thừa. Một nguyên nhân chủ quan khác là do khách du lịch đến tham quan không có ý thức giữ gìn nên đã giẫm đạp làm gãy, chết nhiều loại san hô.

2. Tài nguyên nước

Tài nguyên nước của tỉnh Phú Yên khá phong phú, bao gồm nguồn nước mặt và nước ngầm. Nguồn nước mặt được dùng cho sinh hoạt, tưới tiêu nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản; nước ngầm được khai thác bằng hình thức đào giếng hoặc khoan giếng để sử dụng cho sinh hoạt.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Phú Yên, tình trạng mất lớp phủ thực vật trên bề mặt đất cộng với những tác động chung của biến đổi khí hậu đã làm cho mực nước ngầm bị hạ thấp. Tình trạng thiếu nước sinh hoạt vào mùa khô đã diễn ra từ khoảng năm 2018 đến nay tại các huyện Sơn Hoà, Đồng Xuân, Sông Hinh và nghiêm trọng nhất là ở huyện Tuy An (các xã An Xuân, An Thọ, An Lĩnh). Mực nước ngầm vào mùa khô hạ thấp làm khô các giếng đào, gây khó khăn cho sản xuất, sinh hoạt, chăn nuôi gia súc, gia cầm của người dân. Các công trình cấp nước tập trung cũng khô cạn, không thể sử dụng. Chính quyền địa phương phải hỗ trợ người dân đào sâu thêm giếng hoặc đào, khoan thêm giếng mới.

Tài nguyên nước mặt khu vực ven biển được sử dụng chủ yếu cho việc nuôi trồng thủy sản – đây cũng là một hướng khai thác tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế, mang lại hiệu quả kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân. Tuy nhiên, diện tích nuôi trồng thủy sản tăng vượt mức cho phép nhiều lần đã gây hậu quả xấu cho môi trường nước ở một số khu vực ven biển (vịnh Xuân Đài, đầm Ô Loan, vịnh Vũng Rô). Hiện nay, các khu vực này đã có dấu hiệu ô nhiễm. Thậm chí ở một số nơi, nước chuyển màu đen và bốc mùi hôi thối vào một số thời gian trong năm.

3. Tài nguyên đất

Trong cơ cấu sử dụng đất năm 2022 của tỉnh Phú Yên, diện tích đất sử dụng cho nông nghiệp là chủ yếu.

Bảng 2.2. Cơ cấu sử dụng tài nguyên đất của tỉnh Phú Yên

Loại đất	Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng	Tổng số
Diện tích (ha)	428 043,00	56 780,00	17 776,00	502 599,00
Tỉ lệ (%)	85,17	11,30	3,53	100,00

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Phú Yên năm 2022)

Cũng như một số tỉnh thành khác của nước ta, tài nguyên đất của tỉnh Phú Yên đang bị suy thoái ở nhiều nơi với các dạng thoái hoá như: đất xói mòn trơ sỏi đá (chiếm 131 594,3 ha); đất gây (úng ngập) ở khu vực thung lũng và đất phù sa ở đồng bằng (chiếm 7 491,2 ha); đất thoái hoá do sạt lở, vùi lấp (chiếm 6 879,6 ha). Hơn nữa, đất sử dụng cho nông nghiệp đang phải chịu nhiều tác động tiêu cực do sử dụng thuốc trừ sâu, diệt cỏ, phân bón vô cơ trong thời gian dài làm cho các chất này ngấm xuống và giữ lại trong đất khiến môi trường đất bị ô nhiễm, biến đổi tính chất. Nguồn đất bị ô nhiễm sẽ làm ảnh hưởng đến chất lượng cây trồng và chất lượng nguồn nước ngầm.

Có thể kể đến một số nguyên nhân gây suy thoái tài nguyên đất ở Phú Yên như: khai thác trái phép rừng tự nhiên, rừng phòng hộ đầu nguồn ở các huyện miền núi

Sông Hình, Tây Hoà, Sơn Hoà, Đồng Xuân với diện tích lớn; khai thác rừng ở khu vực đồi thấp để lấy đất canh tác nông nghiệp ở các huyện miền núi làm đất bị xói mòn, rửa trôi mất lớp phủ bề mặt, trơ sỏi đá; sử dụng hoá chất trong sản xuất nông nghiệp; xâm nhập mặn ở khu vực ven biển,...

II. HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG Ở PHÚ YÊN



Dựa vào những thông tin trong bài, hãy cho biết hiện trạng môi trường ở Phú Yên.

1. Khái quát về môi trường ở Phú Yên

Nông nghiệp là ngành kinh tế chính của tỉnh Phú Yên, do đó hiện trạng môi trường của tỉnh nhìn chung còn trong lành. Những chỉ số về môi trường ở các khu vực khác nhau trên địa bàn tỉnh phần lớn ở mức cho phép. Tình trạng ô nhiễm môi trường chỉ xảy ra cục bộ ở một số khu vực hoặc một khoảng thời gian nhất định trong năm.

Môi trường nước ở hầu hết các sông trong tỉnh đều đạt tiêu chuẩn chất lượng nước loại B⁽¹⁾, không ảnh hưởng khi sử dụng cho cây trồng, vật nuôi nhưng cần phải xử lý khi sử dụng cho sinh hoạt. Môi trường nước biển ven bờ nhìn chung còn chưa bị ô nhiễm, tuy nhiên ở một số đầm, vịnh đang có dấu hiệu ô nhiễm nặng, cần có những biện pháp và kế hoạch can thiệp kịp thời để bảo vệ nguồn nước, bảo vệ môi trường sinh thái. Chất lượng nước ngầm ở các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh phần lớn đều đảm bảo quy chuẩn cho phép.

Môi trường đất ở những khu vực trồng cây nông nghiệp, hoa màu, cây công nghiệp,... có xu hướng giảm chất lượng. Việc sử dụng phân bón vô cơ, thuốc trừ sâu, trừ cỏ khiến lượng chất thải độc hại của quá trình sản xuất thâm canh được đưa ra môi trường đất, gây ô nhiễm.

2. Môi trường ở khu vực ven biển

Phú Yên là địa phương có nhiều lợi thế để phát triển các ngành kinh tế liên quan đến biển. Chất lượng môi trường biển sẽ ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của các ngành kinh tế này, đặc biệt là ngành nuôi trồng hải sản và du lịch.

Trong những năm gần đây, nghề nuôi trồng hải sản phát triển rất nhanh, làm cho môi trường ven biển bị ảnh hưởng, có nơi bị ô nhiễm nặng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển của nhiều loài sinh vật.

Các vùng vịnh, đầm phá ven biển Phú Yên (vịnh Xuân Đài, đầm Ô Loan, Vũng Rô,...) có nhiều lợi thế để nuôi trồng thủy sản. Tuy nhiên, việc nuôi thủy sản lồng bè, đặc biệt là nuôi tôm hùm với mật độ quá dày so với mức cho phép đã gây ảnh hưởng xấu cho môi trường nơi đây. Lượng thức ăn cho tôm dư thừa tích tụ lại trong thời gian

⁽¹⁾ Phân loại theo QCVN08:2023/BTNMT.

dài làm thay đổi tính chất nước biển trong đầm, vịnh cộng với sự biến đổi thời tiết làm cho thủy sản nuôi trồng và cả thủy sản tự nhiên chết hàng loạt, nước biển bốc mùi hôi thối. Bên cạnh đó, việc sử dụng số lượng lớn bao ni-lông để đựng thức ăn cho tôm, sau khi sử dụng xong không thu gom lại để mang vào đất liền xử lý mà ném xuống biển đã làm ô nhiễm môi trường nước và tăng lượng rác thải nhựa khu vực ven bờ.

Một nguồn rác thải khác gây ô nhiễm môi trường ở các đầm, vịnh là do gió Nồm (khoảng từ cuối tháng 4 đến đầu tháng 10 hằng năm) thổi các loại rác trôi nổi trên biển dạt vào đầm, vịnh. Tại một số khu vực, rác tập trung lại như một địa điểm thu gom rác thải. Hiện tượng này phổ biến ở vịnh Vũng Rô, khu vực Hòn Yến và vịnh Xuân Đài.



Hình 2.1. Ô nhiễm môi trường ở vịnh Vũng Rô
(Ảnh: Hoài Luân)



LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG

1. Lập sơ đồ hệ thống hoá hiện trạng, nguyên nhân của sự suy giảm tài nguyên thiên nhiên ở Phú Yên.

2. Phân tích nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường ở một số khu vực ven biển tỉnh Phú Yên.

3. Chọn thực hiện một trong hai nội dung sau:

a) Lập kế hoạch hành động về thực hiện tuyên truyền bảo vệ tài nguyên thiên nhiên hoặc bảo vệ môi trường ở địa phương.

* Hướng dẫn lập kế hoạch

– Tên nhóm:

– Tên kế hoạch:

– Nội dung kế hoạch:

Thời gian thực hiện	Địa điểm	Nội dung trình bày	Hình thức trình bày	Ghi chú
.....		– Vai trò của tài nguyên thiên nhiên/ môi trường tự nhiên. – Những hậu quả của suy giảm tài nguyên thiên nhiên/ môi trường tự nhiên. – Cần làm gì để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên/ môi trường ở địa phương?	– Thuyết trình/ hình ảnh/ video/...	(Người trình bày, người phối hợp)

b) Khảo sát một địa điểm có sự suy thoái về tài nguyên hoặc ô nhiễm môi trường, viết báo cáo nêu được hiện trạng, nguyên nhân và đề xuất giải pháp để khắc phục. Thuyết trình bài báo cáo trước lớp.

* Hướng dẫn lập kế hoạch

– Tên nhóm:

– Tên kế hoạch (có nêu rõ vấn đề khảo sát, địa điểm khảo sát):

– Nội dung kế hoạch:

Thời gian thực hiện	Nội dung khảo sát	Kết quả khảo sát	Tìm hiểu nguyên nhân	Đề xuất giải pháp
.....	Hiện trạng của vấn đề đã lựa chọn	Ghi chép kết quả thực tế; ghi lại hình ảnh, video,...	Tìm hiểu, phân tích nguyên nhân hoặc phỏng vấn người dân địa phương	Nghiên cứu đề xuất giải pháp khắc phục

(Ghi chú: Khảo sát ngoài trường học phải được sự cho phép của Nhà trường.)

Kinh tế Phú Yên hội nhập và phát triển



MỤC TIÊU

- Biết được các thế mạnh, hạn chế của tỉnh Phú Yên trong quá trình phát triển kinh tế, hội nhập và thu hút đầu tư.
- Phân tích được tình hình phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh Phú Yên.
- Phân tích được quá trình hội nhập kinh tế của tỉnh Phú Yên.
- Đề xuất được một số giải pháp thu hút đầu tư ở Phú Yên.



KHỞI ĐỘNG

Sau gần 35 năm xây dựng, phát triển kinh tế và hội nhập với khát vọng vươn lên, tỉnh Phú Yên đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, toàn diện. Diện mạo và tiềm lực kinh tế của tỉnh có chuyển biến đáng kể, từng bước khẳng định vị thế trong vùng kinh tế Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ, góp phần quan trọng vào tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế.



KHÁM PHÁ

1. Thế mạnh, hạn chế của tỉnh Phú Yên trong quá trình phát triển kinh tế, hội nhập và thu hút đầu tư

Tỉnh Phú Yên có vị trí địa lý thuận lợi, tài nguyên đa dạng, có biển, đồng bằng, trung du và miền núi tạo cho tỉnh nhiều lợi thế. Đó cũng là nguồn lực cần thiết để phát triển kinh tế – xã hội và thu hút đầu tư.

Với nguồn nhân lực dồi dào, dân số toàn tỉnh năm 2023 đạt 876 619 người. Lực lượng lao động của tỉnh năm 2022 là 46 877 người. Phú Yên hiện đang có cơ cấu dân số trẻ, là nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế – xã hội.

Về kết cấu hạ tầng: hệ thống giao thông, thuỷ lợi, điện, thông tin liên lạc, cấp thoát nước,... được đầu tư tương đối hoàn chỉnh và phân bố rộng khắp.

Tại Phú Yên, những thành tựu về khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo trên tất cả lĩnh vực ngày càng được quan tâm, nghiên cứu, ứng dụng và phổ biến sâu rộng vào thực tiễn, tác động tích cực đến quá trình hội nhập và phát triển kinh tế.

Tỉnh đã ban hành chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh. Ngoài việc thực hiện đầy đủ nội dung ưu đãi theo quy định của Chính phủ, tỉnh còn đưa ra một số chính sách ưu đãi đặc thù riêng cho các doanh nghiệp.

Bên cạnh những thuận lợi, Phú Yên cũng có những khó khăn như: quy mô kinh tế nhỏ, giao thông liên kết vùng còn yếu, trình độ và tiềm lực khoa học công nghệ chưa cao, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển,...

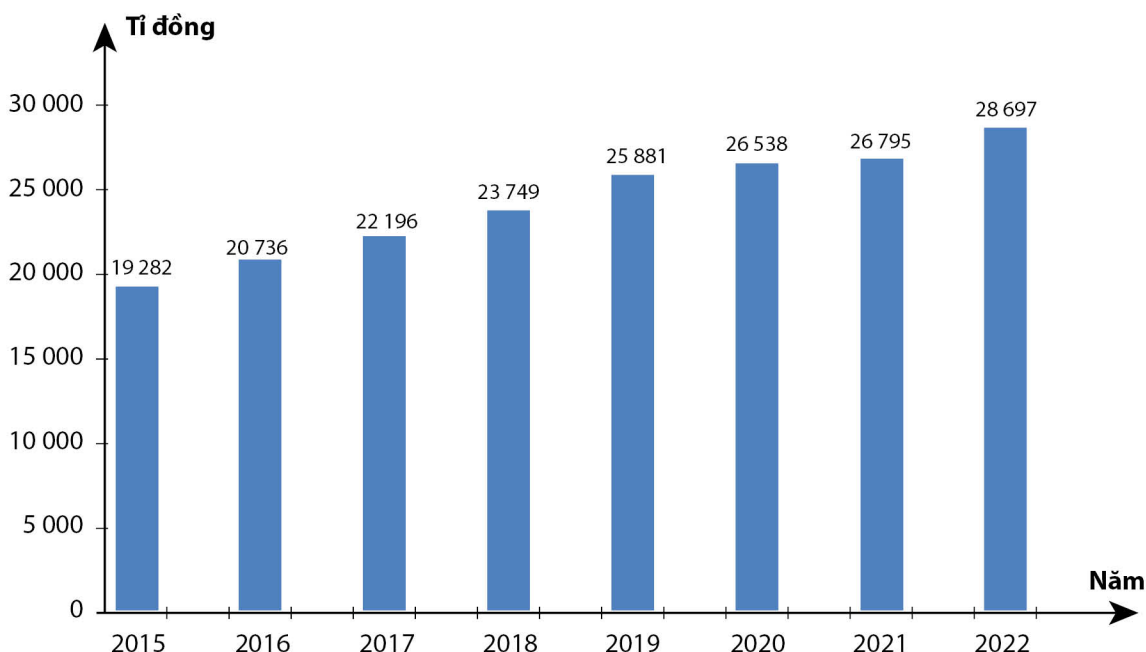


Dựa vào các thông tin trên và kiến thức đã học, hãy phân tích các thế mạnh, hạn chế của tỉnh Phú Yên trong quá trình phát triển kinh tế, hội nhập và thu hút đầu tư.

2. Tình hình phát triển, chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở Phú Yên

Nền kinh tế tỉnh Phú Yên phát triển ổn định và tăng trưởng khá; quy mô nền kinh tế tăng lên.

Giai đoạn 2015 – 2020, tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân hàng năm khoảng 7%. Năm 2022, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh theo giá so sánh năm 2010 đạt 28 696,9 tỉ đồng, tăng 1,5 lần so với năm 2015.

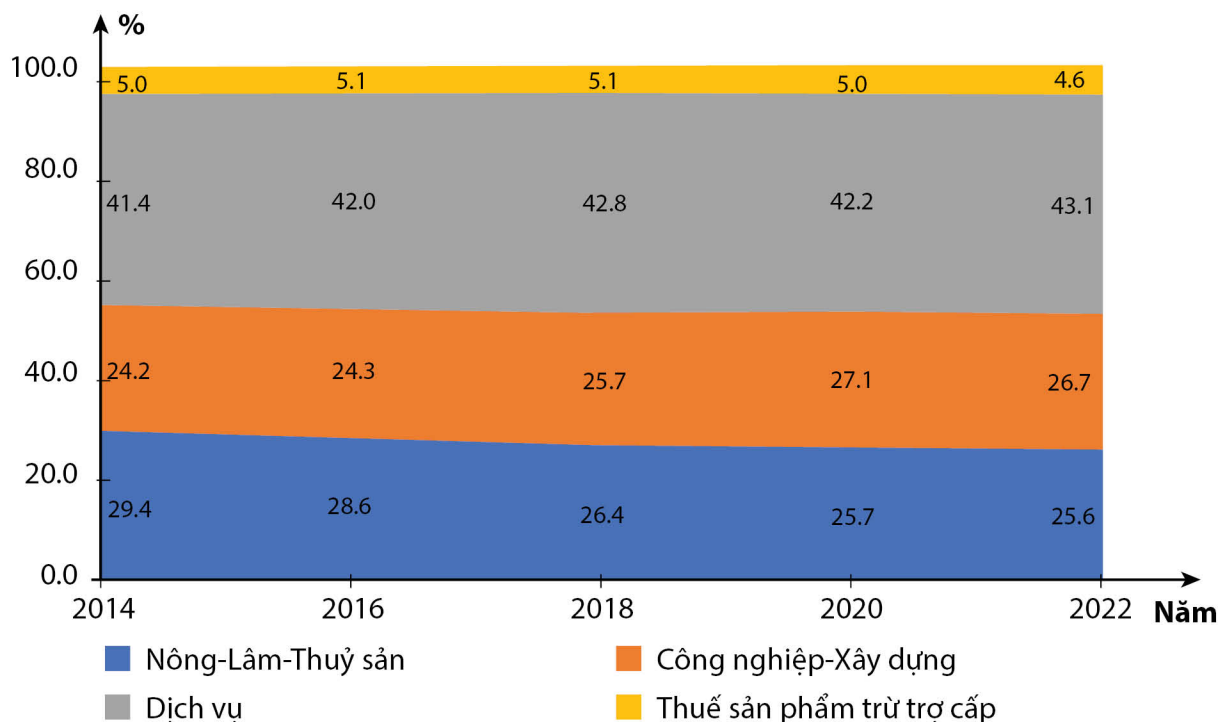


Hình 3.1. Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh Phú Yên theo giá so sánh 2010, giai đoạn 2015 – 2022
(Nguồn: Niên giám Thống kê tỉnh Phú Yên)



Dựa vào hình 3.1 và hiểu biết của em, hãy nhận xét và giải thích sự thay đổi giá trị GRDP của tỉnh Phú Yên giai đoạn 2015 – 2022.

Cơ cấu kinh tế tỉnh Phú Yên chuyển dịch đúng hướng, tăng tỉ trọng khu vực công nghiệp – xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu GRDP; khu vực nông – lâm – thủy sản được đầu tư phát triển theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất.



Hình 3.2. Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh Phú Yên theo giá hiện hành phân theo ngành kinh tế giai đoạn 2014 – 2022
(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Phú Yên)

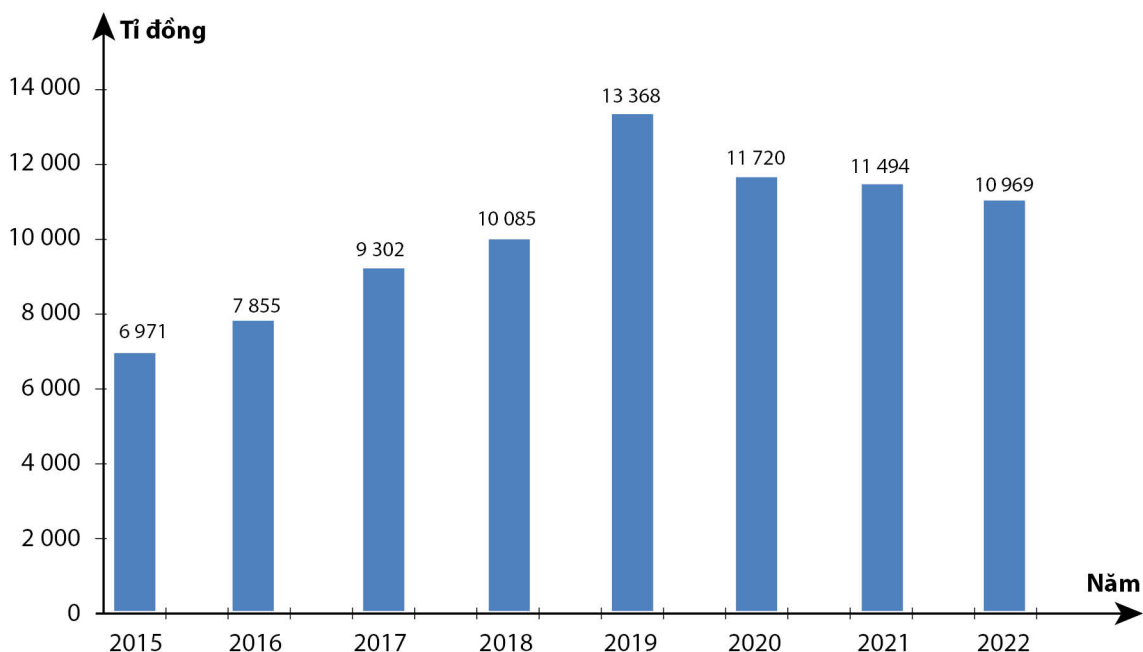


Dựa vào hình 3.2, hãy nhận xét và giải thích sự chuyển dịch cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh Phú Yên theo giá hiện hành phân theo ngành kinh tế giai đoạn 2014 – 2022.

3. Quá trình hội nhập kinh tế của tỉnh Phú Yên

Ngay sau khi tái lập tỉnh ngày 01/07/1989, tỉnh Phú Yên đã nỗ lực trong cải cách hành chính, tạo lập môi trường cạnh tranh kinh doanh bình đẳng và đã thu hút được nhiều nhà đầu tư đến đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Năm 2022, vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh theo giá so sánh năm 2010 đạt 10 969 tỉ đồng, tăng 1,6 lần so với năm 2015.

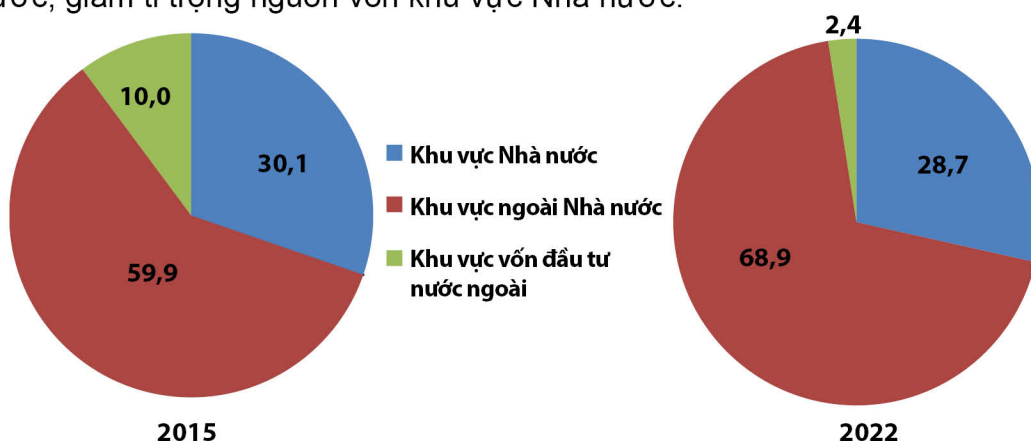


Hình 3.3. Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh Phú Yên theo giá so sánh 2010, giai đoạn 2015 – 2022 (Nguồn: Niên giám Thống kê tỉnh Phú Yên)



Dựa vào hình 3.3 và hiểu biết của em, hãy nhận xét và giải thích sự thay đổi vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh Phú Yên theo giá so sánh 2010, giai đoạn 2015 – 2022.

Cơ cấu nguồn vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh Phú Yên phân theo thành phần kinh tế đang chuyển dịch theo xu hướng tăng tỉ trọng nguồn vốn khu vực ngoài Nhà nước, giảm tỉ trọng nguồn vốn khu vực Nhà nước.



Hình 3.4. Cơ cấu vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh Phú Yên theo giá hiện hành phân theo thành phần kinh tế năm 2015 và 2022 (Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Phú Yên)



Dựa vào hình 3.4, hãy nhận xét và giải thích về thay đổi cơ cấu vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh Phú Yên theo giá hiện hành phân theo thành phần kinh tế năm 2015 và 2022.

Với xu thế toàn cầu hoá, quốc tế hoá ngày càng sâu rộng, hoà nhịp với dòng chảy mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, tỉnh Phú Yên có lợi thế rất lớn trong hội nhập kinh tế quốc tế. Giai đoạn 1991 – 2022, trên địa bàn tỉnh có 79 dự án đầu tư trực tiếp của nước ngoài, với tổng số vốn đăng kí là 8 349,25 triệu đô-la Mỹ. Các đối tác đầu tư chủ yếu là Hàn Quốc, Úc, Ấn Độ, Ma-lai-xi-a, Sin-ga-po,...

Em có biết?

Tại Hội nghị công bố Quy hoạch và Xúc tiến đầu tư tỉnh Phú Yên năm 2024 diễn ra ngày 3/3/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên đã trao quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư cho 14 dự án với tổng số vốn đăng kí gần 10 500 tỉ đồng và 5 biên bản ghi nhớ hợp tác đầu tư với tổng số vốn dự kiến 12 800 tỉ đồng.

Trong đó, các dự án có số vốn đầu tư trên 1 000 tỉ đồng gồm: Dự án Khu du lịch sinh thái Núi Thơm (hơn 2 200 tỉ đồng) của Công ty Cổ phần Sao Phương Bắc Phú Yên; Dự án Xây dựng Khu nghỉ dưỡng Vũng Lắm (gần 2 000 tỉ đồng) của Công ty Cổ phần Everland Phú Yên; Dự án Khu du lịch biển Hoà Thạnh Resort (gần 1 050 tỉ đồng) của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Khu du lịch biển Hoà Thạnh Resort; Dự án Khu du lịch sinh thái Bãi Nồm (hơn 1 000 tỉ đồng) của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Việt An Phú Yên.

Ngoài ra, còn một số dự án lớn khác như: Dự án Tổ hợp Thương mại dịch vụ và Du lịch nghỉ dưỡng Xuân Đài Bay (gần 800 tỉ đồng) của Công ty Cổ phần Đầu tư Xuân Đài Bay; Dự án Khu nghỉ dưỡng cao cấp Casanova Bãi Tràm (gần 220 tỉ đồng) của Công ty Cổ phần Đầu tư Bãi Tràm; Dự án Fleur De Lys Resort Phu Yen (250 tỉ đồng) của Công ty Cổ phần Đầu tư FDL,...

Trong số 14 dự án được trao quyết định chủ trương đầu tư, đa số thuộc lĩnh vực thương mại, dịch vụ và du lịch.

Tuy nhiên, kinh tế thế giới đang tăng trưởng chậm lại do dịch bệnh, tác động tiêu cực của chiến tranh thương mại, chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch mới làm giảm thu nhập và nhu cầu từ bên ngoài đối với các sản phẩm, dịch vụ mà Phú Yên đang có thế mạnh. Các yêu cầu về chất lượng sản phẩm sẽ cao hơn, hàng rào thuế quan, hàng rào kỹ thuật sẽ khắt khe hơn là những thách thức trong việc mở rộng hàng hoá xuất khẩu của tỉnh.

4. Một số giải pháp chủ yếu thu hút đầu tư ở Phú Yên



Dựa vào hiểu biết của em, hãy đề xuất một số giải pháp chủ yếu thu hút đầu tư ở Phú Yên.

- Rút ngắn thời gian lập hồ sơ đất đai và giải phóng mặt bằng.
- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quy hoạch.

- Cải cách và công khai, minh bạch các thủ tục hành chính.
- Cải thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật tạo sự hấp dẫn các nhà đầu tư.
- Nâng cao năng lực, mạng lưới đào tạo nhân lực.
- Liên kết với các tỉnh khu vực Duyên hải miền Trung và Tây Nguyên để thu hút đầu tư, phát triển kinh tế xã hội.



LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG

1. Phân tích các thế mạnh, hạn chế của Phú Yên trong quá trình phát triển kinh tế, hội nhập và thu hút đầu tư.

2. Cho bảng sau:

Bảng 3. Tổng sản phẩm (GRDP) và vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh Phú Yên theo giá so sánh 2010, giai đoạn 2015 – 2022

(Đơn vị: tỉ đồng)

Năm	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022
GRDP	19 282	20 736	22 196	23 749	25 881	26 538	26 795	28 697
Vốn đầu tư	6 971	7 855	9 302	10 085	13 368	11 720	11 494	10 969

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Phú Yên)

Thực hiện các yêu cầu:

a. Tính tốc độ tăng trưởng GRDP, vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2015 – 2022 (lấy giá trị năm 2015 bằng 100%).

b. Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tốc độ tăng trưởng GRDP, vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2015 – 2022.

c. Nhận xét và giải thích tốc độ tăng trưởng GRDP, vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2015 – 2022.

3. Dựa vào kiến thức đã học, em hãy xây dựng và chia sẻ với các bạn về một dự án hoặc ý tưởng khởi nghiệp phù hợp với tình hình kinh tế ở địa phương.

Văn học viết Phú Yên sau năm 1975



MỤC TIÊU

- Trình bày được đặc điểm cơ bản của văn học viết Phú Yên sau năm 1975.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của đất và người Phú Yên qua những tác phẩm văn học sau năm 1975.
- Nhận diện và phân tích được sự liên kết trong văn bản.
- Khơi dậy tình yêu quê hương đất nước qua những văn bản văn học viết Phú Yên sau năm 1975.
- Biết cách viết đoạn văn/ bài văn thể hiện cảm nhận về một bài thơ/ đoạn thơ yêu thích.



KHỞI ĐỘNG

Thực hiện mô hình “Phòng vấn chuyên gia”.

Cụ thể: thầy cô giáo đóng vai chuyên gia văn học Phú Yên; một học sinh đóng vai người dẫn chương trình.

Người dẫn chương trình dẫn dắt để chuyên gia chia sẻ nhanh về một số nhà văn tiêu biểu của Phú Yên sau 1975.



KHÁM PHÁ

I. TRI THỨC ĐỌC HIỂU

– Sau năm 1975, chiến tranh kết thúc, đất nước thống nhất, văn học Phú Yên chuyển sang một giai đoạn mới đầy khởi sắc. Nằm trong mạch chung của văn học cả nước, văn học Phú Yên có sự thay đổi mạnh mẽ từ quỹ đạo chiến tranh sang quỹ đạo hoà bình, từ cảm hứng sử thi, ngợi ca sang cái nhìn đời thường.

– Văn học Phú Yên giai đoạn sau năm 1975 phát triển mạnh mẽ, sôi nổi cả về số lượng và chất lượng. Bên cạnh những nhà văn thế hệ trước nay tiếp tục cống hiến

như Võ Hồng, Thanh Quế, Văn Công, Trần Hiền Ân,..., xuất hiện đội ngũ sáng tác mới của thời kì này như Ngô Phan Lưu, Phan Hoàng, Trần Quốc Cường, Huỳnh Thạch Thảo, Lê Thiếu Nhơn, Huỳnh Văn Quốc, Trịnh Phương Trà,... đạt được nhiều thành tựu trong sáng tác, đóng góp tích cực cho văn học tỉnh nhà và văn học cả nước.

– Văn học Phú Yên sau năm 1975 tiếp tục mạch cảm hứng khẳng định, ngợi ca vẻ đẹp của đất và người Phú Yên. Bên cạnh đó, các tác giả còn hướng nhiều đến cuộc sống thường nhật, khám phá con người đời tư, con người thế sự,... Hình thức nghệ thuật cũng có sự phát triển mạnh mẽ: thể loại, đề tài được mở rộng; ngôn ngữ đa dạng, tinh tế; nghệ thuật viết linh hoạt, hấp dẫn,...

II. VĂN BẢN ĐỌC

BẢN NHẠC MÔI

(Truyện ngắn của Huỳnh Văn Quốc)

Trưa hôm đó trời nóng như nung, nhiều quăng đường nhựa tươm lên đen sánh. Trời đứng bóng. Là người ra về sau cùng, tôi chuẩn bị đóng cửa cơ quan thì anh ta vào. Bộ quần áo bộ đội nhàu nhò trên người với chiếc ba lô con cóc cũng nhàu nhò không kém, lép kẹp. Trông dáng anh ta rách rưới, cũ kĩ, mẫu người mà ta có thể gặp ở bất cứ bến tàu bến xe nào với chiếc mũ trên tay chìa ra cho mọi người... duy chỉ có khuôn mặt anh ta tuy xương xẩu nhưng lạ một điều, lại cứ tươi hơn hớn. Thấy anh ta còn trẻ mà định làm cái việc “ngửa mũ”, tôi định bước. Nhưng anh nhắc mũ chỉ để chào tôi, cung cách rất lịch sự. Tôi chưa kịp nói gì, anh đã lên tiếng trước:

– Mình không xin tiền ở cơ quan này đâu, có báo cũ cho mình vài tờ để đọc thôi.

Kèm theo câu nói là một nụ cười hiền lành trông thật dễ dãi. Tôi làm sao từ chối cho được. Hơn nữa tính tò mò đã bắt đầu níu tôi ngồi lại với anh ta.

– Tại sao anh có suy nghĩ vào đây không xin tiền? – Tôi thắc mắc.

– Các cậu thì làm gì có nhiều tiền. Nhiều giấy thôi. Cơ quan văn nghệ mà lại!

Dù có hơi tự ái, tôi vẫn phải công nhận rằng, anh chàng này có học, có một vốn hiểu biết nhất định về xã hội. Vậy tại sao anh ta lại phải đi ăn xin trong bộ dạng thảm hại thế này. Điều gì đã đưa đẩy?

Như đoán được suy nghĩ của tôi, anh cười khùng khục thành tiếng:

– Lạ lắm phải không?

Tôi khó hiểu lắc đầu. Còn anh ta lại gật gù:

– Mà lạ cũng phải, muốn nghe mình kể cho nghe.

Thấy tôi không nói gì, anh ta bắt đầu kể về bản thân với giọng nói nhỏ và thanh:

– Mình là thương binh, một dạng thương binh đặc biệt, chân tay còn lành lặn nhưng đầu óc bị mất mát, cậu ạ. Mình là bệnh nhân tâm thần của Quân y viện đấy.

Chứa mãi không dứt, đầu óc mình lúc tỉnh lúc say, như lúc này là mình đang tỉnh đấy. Các bác sĩ bảo cho xuất viện về quê, may gia đình chăm sóc có khá hơn chẳng? Nhà mình tận quê Nam Định chứ ít đâu. Từ Biên Hoà ra đây mình phải ghé nhiều chỗ, không phải để xin tiền, mặc dù mình có giấy giới thiệu ngon lành đây.

Anh lục trong chiếc ba lô lép kẹp chìa cho tôi xem thẻ bệnh nhân của Viện Quân y, rồi giấy của Viện giới thiệu khi cần thì liên hệ với các cơ quan quân sự địa phương nhờ giúp đỡ thương bệnh binh trong lúc lữ đường. Về mặt anh trầm ngâm:

– Minh chưa dùng tới những giấy này bao giờ. À, mà mình kể đến đâu rồi nhỉ?

– Anh quên rồi à?

– Quên rồi. Ấy là mình có cái tật cứ mở ngoặc một tí là không nhớ trước đó đang nói gì. Thôi, để mình kể lại từ đầu vậy.

Sợ anh ta con cà con kê mất thì giờ, tôi xua tay:

– Ấy đừng! Anh nhớ gì kể nấy cũng được, không cần có đầu có đuôi. Hoặc giả anh muốn nghỉ ngang đây cũng không sao.

Đột nhiên anh ta buồn rầu nhìn tôi:

– Xem ra cậu chán nghe mình rồi, cậu đừng nghĩ mình tâm thần là muốn gạt gì thì gạt nhé. Cậu không muốn cho mình kể nữa chứ gì? Nhưng không thích thì thôi, mình có món khác tặng cậu, bù lại thời gian này giờ cậu đã ngồi lại để chia sẻ tâm sự của mình. Mình tâm thần thật đấy, nhưng không phải không biết buồn khi thấy trong xã hội có người đối xử với mình bằng thái độ thờ ơ, rẻ rúng! Do đâu mà mình tâm thần, mình chiến đấu vì ai nào?

Tôi chưa hết ngạc nhiên về câu nói đó thì anh ta tiếp:

– Mình thấy cậu là người tốt. Cậu đã chịu khó nghe mình, cảm thông với cảnh ngộ của mình. Bây giờ mình tặng cậu một bản nhạc làm quà nhé. Hồi rời ghé đại học năm đầu để đi B, các em khóc mù vì mình là cây văn nghệ nhất trường đấy. Vô chiến trường ai đã nghe mình trở tài một lần rồi là nhớ mãi, mà nhạc cụ thì có cái gì đâu, chỉ hai bàn tay và cái mồm thôi.

Thấy tôi cũng chưa có vẻ gì là đã “nghe ra”, anh ta vội vàng tìm cơ hội để chứng minh:

– Bây giờ mình sẽ tặng cậu một bản nhạc như thế. Nào, thích bài gì cậu cứ đề nghị, bất cứ bài nào. Mình sẽ trình diễn không thua gì nhạc công chuyên nghiệp đâu nhé.

Tò mò vì cung cách ăn nói của anh ta từ đầu đến giờ, nhất là việc anh tự ý thức được căn bệnh của mình, tôi thử gợi ý một bài xem sao:

– Này, bài gì mà có “Đường ra trận mùa này đẹp lắm” ấy.

– Đó là bài *Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây*. Có ngay!

Không đợi tôi nói gì thêm, lập tức anh ta cho hai ngón tay vào miệng một cách rất gãy gọn, dứt khoát, nếu không muốn nói là điệu nghệ nữa. Anh vận dụng luồng hơi, điều khiển nó theo hai ngón tay và lưỡi, anh sử dụng thành thạo và khá hoạt bát với “trò chơi” này của mình. Bản nhạc được tấu lên, tươi vui, rộn rã như thúc giục lòng người. Tôi không rành lắm về âm nhạc, nhưng có thể nói “món” này thuộc về bộ hơi. Và buổi phở anh ta thật tốt. Cả bản nhạc cứ sục sôi réo rắt mà không hề bị gián đoạn câu nào. Về mặt anh chăm chú say mê, không hề để ý đến xung quanh. Nhưng xung quanh lại bắt đầu tập trung vào anh. Mới đầu là đám con nít hiếu kì của những nhà lân cận, sau đến lượt người lớn đi ngang cũng dừng lại ghé nhìn. Chỉ một lát, người ta vòng trong vòng ngoài vây kín anh, tò mò, háo hức như xem xiếc. Anh đứng giữa vô tư biểu diễn. Còn người xem mới đầu có ý coi thường anh qua những cái nhếch mép, qua những ánh mắt soi mói hiếu kì, rồi dần dần họ bị điệu nhạc giòn giã cuốn hút, không giấu nổi vẻ thán phục trên những gương mặt lấm tấm mồ hôi. Đến nỗi bản nhạc đã hết mà chưa ai muốn bỏ đi. Bỗng một giọng nói thốt lên làm ai cũng ngạc nhiên:

– Không ngờ thằng điên mà tài vật cũng khá nhỉ!

Câu nói như búa giáng vào đầu anh. Môi anh xám ngắt, run rẩy, uất ức không thốt nên lời. Thú thật, cho đến lúc này tôi vẫn không tin anh là một người điên. Anh nói năng lịch sự và tỏ ra rất nhạy cảm. Một ánh mắt dè chừng, một câu nói bóng gió là anh nhận ra ngay. Tôi nhớ có ai đó nhận xét, người thông minh nhạy cảm đã đành, còn người điên cũng nhạy cảm không kém, khi ấy đừng hòng qua mặt anh ta được điều gì. Vậy lúc này với câu nói sỗ sàng kia, làm sao anh chịu được? Tôi nghĩ chắc anh sục sôi ghê lắm, nhưng anh chỉ cất giọng từ tốn, buồn rầu:

– Tớ điên là đúng rồi. Nhưng đừng cho những bản nhạc tớ diễn là điên, tội nghiệp. Tớ diễn cho cả người yêu đã khuất nghe đấy. Cô ấy thích tớ diễn lắm, giá cô ấy đừng hi sinh thì tớ đâu có điên.

Mọi người nhìn nhau, sửng sờ. Họ lại nhìn anh chàng kia bằng ánh mắt trách móc. Ai cũng áy náy, cảm thấy như mình có lỗi. Còn anh kia chột dạ lĩnh ra ngoài, đi mất.

Mặc cho mọi người bàn tán về mình, anh lẳng lặng kí vào một cuốn sách mỏng rồi đưa cho tôi:

– Cảm ơn cậu đã cho mượn tờ báo, mình xin tặng lại tập sách này đọc cho vui.

Trời ơi, anh tỉnh quá! Tại sao anh không tỉnh hẳn mà hoà nhập với cộng đồng, hờ hờ? Tôi chưa hết ngỡ ngàng thì anh chìa tay ra bắt:

– Tạm biệt cậu!

Mọi người cũng ngạc nhiên không kém gì tôi. Họ nhìn cái dáng nhỏ nhắn vừa lẩn vào dòng người xuôi ngược, lắc đầu ái ngại: “Tội nghiệp! Anh ta còn tử tế hơn người bình thường!”.

Tôi đem câu chuyện này kể lại với chị, vì tôi có biết chị qua một dịp liên hoan nghệ thuật quần chúng mà chị đoạt giải độc tấu sáo trúc. Tôi nói như khoe hộ anh: “Em được nghe anh ấy một lần. Không một nhạc cụ nào trên tay, vậy mà với sự khéo léo điêu luyện của mình, anh thể hiện được nào đàn, nào sáo với cả một dàn âm thanh làm cho ai nghe cũng phải sửng sốt”. Chị lấp bắp: “Sao? Em nói sao?”. Tôi kể lại chuyện gặp anh lần ấy, rồi vài hôm sau cho chị xem nét chữ của anh trong tập sách đã tặng. Chỉ có chữ kí mà không ghi rõ tên. Chị thần thờ: “Nét chữ không còn hoàn toàn như ngày xưa, nhưng vẫn có nét hao hao giống. Có lẽ đúng anh ấy rồi”. Chị quyết định lên đường tìm anh với hi vọng gặp lại người mà bấy lâu chị không quên tiếng đàn môi trong điều kiện sinh hoạt văn nghệ thiếu thốn ở chiến trường. Đoàn văn công của chị bị một trận bom tối tăm mặt mũi. Khi tỉnh lại ở trạm, chị được tin anh ấy bị mất tích, có lẽ là do bom vùi, mọi người bảo vậy. Song cho đến giờ chị vẫn không sao tin được là anh ấy đã mất. Những kỉ niệm về anh cứ sống hoài trong chị, hễ có dịp là bùng lên mạnh mẽ.

Chuyện đã lâu rồi, cuộc sống có nhiều điều phải làm khiến người ta khó lòng nhớ tới. Vậy mà giờ này tình cờ tôi gặp lại chị và anh trên chuyến tàu Bắc – Nam. Mới đầu tôi không nhận ra nhưng chính anh lại nhìn ra tôi trước. Chị à lên một tiếng rồi ôm chầm lấy tôi, đâm vào lưng thùm thụp:

– Cậu đấy ư? Tôi có nằm mơ không thế này?

– Em cũng định hỏi chị câu ấy đây. Anh, chị gặp lại nhau thật rồi à? Anh đã hết bệnh chưa?

Chị cười vui nhưng vẫn thoáng một nét bối rối, hạ giọng:

– Anh và chị gặp nhau chứ không phải là “gặp lại” nhau.

Tôi tròn mắt:

– Thế nghĩa là sao? Thật khó hiểu...

Nét mặt chị trở nên đăm chiêu, xa vắng:

– Ủ, chính chị cũng khó hiểu.

– Vậy thì tại sao...

Anh vỗ vai tôi, giọng anh thì thâm lọt thỏm trong tiếng rầm rập chuyển động của đoàn tàu và tiếng ồn ã của xung quanh:

– Chị ấy của anh đã mất thật rồi và anh ấy của chị cũng không thể nào tìm ra nữa.

Thì ra vậy. Những nét giống nhau giữa hai cảnh ngộ đã gắn anh chị lại với nhau. Theo địa chỉ ghi trong sách anh tặng tôi, chị dò tìm tận quê anh mà không gặp. Người nhà cảm động đưa chị đi tìm khắp nơi. Thế rồi chị phát hiện ra anh ở một quán nước, lúc ấy cũng đang biểu diễn nhạc môi cho mọi người, nghe hay chẳng kém anh ấy ngày xưa. Vì quá xúc động, chị đứng đó khóc oà. Đến khi anh tiến lại an ủi, chị mới vỡ lẽ không phải là anh ấy!

Vừa hăng hực, vừa xấu hổ, chị giằng ra khỏi tay anh, chạy mà không biết chạy đi đâu. Lạ một điều, bên tai chị cứ nhói lên tiếng anh đuổi vọng đằng sau:

– Mơ! Mơ ơi! Anh tìm em mãi, sao em bỏ anh mà đi!

Anh gào lên ai oán như trẻ nhỏ lạc mẹ, nghe khản khoản và run rẩy, làm cho người chị mềm lả đi, tê dại không còn nhận biết gì rõ rệt. Chị ngã xuống vệ đường thì anh cũng vừa tới, nói hỏn hển như lạc giọng:

– Mơ ơi! Em... về... với anh...

Mặc dù thấy tội nghiệp anh quá, chị vẫn cay đắng nói:

– Nhưng tôi có phải là Mơ đâu?

Anh cứ khẳng khẳng:

– Sao lại không phải? Mơ à, em đừng bỏ anh!

Chị hiểu, mối tình ngày xưa đã ăn sâu vào máu thịt và cô gái tên Mơ kia hi sinh đã mang theo một phần tâm trí anh, giống như cuộc đời chị. Một ý nghĩ trời dấy mà bây giờ nghĩ lại chị vẫn không hiểu nổi mình: Tại sao chị không là Mơ cho anh bớt khổ? Hoạ may anh có giảm được bệnh chẳng? Nhưng liệu có viễn vông không, hời cái ý tưởng lạ lùng kia? Thế là chẳng nói chẳng rằng, chị lại đứng dậy bước đi. Bỗng mẹ anh xuất hiện do cô em gái vừa đèo tới. Bà nhìn chị với ánh mắt như vừa cầu cứu vừa thương hại:

– Con ơi, mẹ biết con đã nhầm. Nhưng từ ngày đầu con tới tìm con trai mẹ, mẹ đã coi con như con trong nhà. Mẹ biết, người mà các con tìm đều đã hi sinh rồi. Mẹ không dám ép, nhưng nếu có con san sẻ, chắc con trai mẹ sẽ được giảm bệnh, các bác sĩ cũng bảo vậy, như thế con trai mẹ chẳng khác nào được sinh ra lần nữa. Số phận run rủi cho các con đi tìm đồng đội mà gặp nhau ở đây, sao các con không làm cho người đã khuất vui lòng?

Người chị như vỡ oà. Bao kìm nén xa lạ phút chốc bỗng tiêu tan trong chị, cả anh, cả mẹ anh giờ đã hoà tan trong hơi thở của chị, nhọc nhằn và thân thuộc lạ lùng. Chị nấc lên, dụi đầu vào lòng mẹ như đứa trẻ rồi khóc oà:

– Mẹ ơi!

Những người chứng kiến đều rơi nước mắt. Lúc này chị thấy ai cũng gần gũi như trong một gia đình. Cha mẹ chị mất đã lâu, anh em lập nghiệp mỗi người một ngả, nhà còn mỗi mình chị, từ lâu cảm giác cô độc đã ăn vào trong từng nếp nghĩ. Vậy mà lúc này, tình gia đình như ngọn lửa ấm chột bùng lên mãnh liệt không chỉ với mẹ, với anh, mà với cả những người không quen biết đang đứng lại an ủi chị với những ánh mắt cảm thông giữa một quê xa.

Câu chuyện của chị và anh khiến tôi bồi hồi suy nghĩ miên man về những số phận, những cực khổ mất mát trong chiến tranh; đúng là mỗi người mỗi việc, mỗi nhà

mỗi cảnh. Đoàn tàu đang lao nhanh về phía trước, hành khách chuyện trò huyên náo nhưng tôi vẫn nghe tiếng thì thầm của chị:

– Gia đình và họ hàng nhà anh nghèo lắm. Ban đầu họ chưa biết rõ về chị nhưng đã có một đánh giá tốt giúp chị ở lại với anh: “Không bỏ nhau trong lúc bệnh tật mới thật đáng quý”.

– Thế rồi bệnh tình anh chuyển biến tốt chứ? – Tôi hỏi.

Chị gật đầu:

– Đấy, cậu trông anh thì biết!

Nghe chị nhắc, anh vươn vai duỗi tay mỉm cười:

– Cậu biết đấy, nhờ sự cảm thông chia sẻ của chị cùng với chỉ dẫn của y, bác sĩ, anh dần dần khoẻ hẳn, lấy lại được thăng bằng trong tâm lí.

Nghe anh nói, chị đùa:

– Thuốc tiên đấy!

Quay sang tôi, chị thấp giọng:

– Nói cho đúng ra, đôi khi trái gió trở trời bệnh anh cũng tái phát, thỉnh thoảng anh cũng ra ngoài đường diễn tấu kèn môi bảo là để cô Mơ nghe.

Chị nói nhỏ nhưng không ngờ anh nghe hết, anh cãi:

– Em đừng tưởng anh điên nhé! Những lúc ấy anh rất tỉnh, chỉ phải làm vậy để tưởng nhớ cô Mơ theo lời dặn khi Mơ còn sống thôi. Mà nếu anh không thổi kèn môi cho Mơ nghe, làm sao gặp được em trong hôm ấy?

Chị không trả lời, mắt mơ màng nhìn ra xa với vẻ mặt trầm tư. Tôi định hỏi thêm vài điều thì đã tới ga nhà, đành vội vàng chào anh và chị rồi nhảy xuống sân ga. Cho đến bây giờ, mỗi lần nhớ lại tôi vẫn trách mình sao vô tâm không nhớ tên anh là gì và tên thật của chị như thế nào. Vậy nhưng mỗi khi nghĩ về họ, thì điệu nhạc môi dạo nào của anh, hùng tráng, thiết tha được tấu lên từ nhiệt huyết say mê của tuổi trẻ một thời, lại bỗng vọng về vắng vắng trong tôi.

(Dẫn theo *Tuổi trẻ Chủ nhật*, số 23 ngày 17/6/2001)

*** HƯỚNG DẪN ĐỌC HIỂU**

1. Tóm tắt ngắn gọn truyện ngắn *Bản nhạc môi*.

2. Tình huống truyện của tác phẩm *Bản nhạc môi* là gì? Nêu tác dụng của tình huống này đối với việc triển khai cốt truyện và thể hiện tính cách nhân vật.

3. Trong tác phẩm, vì sao tác giả để cho nhân vật “tôi” ở trạng thái “không nhớ tên anh là gì và tên thật của chị như thế nào”?

4. Phân tích nỗi đau, sự mất mát của con người do tác động của chiến tranh qua nhân vật anh và chị.

5. Quyết định nhanh chóng của chị khi gấn bó cuộc đời mình với anh chuyển tải thông điệp gì?

6. Nhận xét ngắn gọn về những đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm *Bản nhạc môi*.

7. Đặc điểm của văn học viết Phú Yên sau năm 1975 được thể hiện như thế nào trong văn bản *Bản nhạc môi* của Huỳnh Văn Quốc.

* THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

1. Chỉ ra các phép liên kết hình thức được sử dụng trong đoạn văn sau:

Không đợi tôi nói gì thêm, lập tức anh ta cho hai ngón tay vào miệng một cách rất gãy gọn, dứt khoát, nếu không muốn nói là điệu nghệ nữa. Anh vận dụng luồng hơi, điều khiển nó theo hai ngón tay và lưỡi, anh sử dụng thành thạo và khá hoạt bát với “trò chơi” này của mình. Bản nhạc được tấu lên, tươi vui, rộn rã như thúc giục lòng người. Tôi không rành lắm về âm nhạc, nhưng có thể nói “món” này thuộc về bộ hơi. Và buồng phổi anh ta thật tốt. Cả bản nhạc cứ sục sôi réo rắt mà không hề bị gián đoạn câu nào. Về mặt anh chăm chú say mê, không hề để ý đến xung quanh. Nhưng xung quanh lại bắt đầu tập trung vào anh. Mới đầu là đám con nít hiếu kì của những nhà lân cận, sau đến lượt người lớn đi ngang cũng dừng lại ghé nhìn. Chỉ một lát, người ta vòng trong vòng ngoài vây kín anh, tò mò, háo hức như xem xiếc. Anh đứng giữa vô tư biểu diễn. Còn người xem mới đầu có ý coi thường anh qua những cái nhếch mép, qua những ánh mắt soi mói hiếu kì, rồi dần dần họ bị điệu nhạc giòn giã cuốn hút, không giấu nổi vẻ thán phục trên những gương mặt lấm tấm mồ hôi. Đến nỗi bản nhạc đã hết mà chưa ai muốn bỏ đi.

(Huỳnh Văn Quốc, *Bản nhạc môi*)

2. Phân tích tính liên kết (về nội dung và hình thức) của đoạn văn sau:

Lúc này chị thấy ai cũng gần gũi như trong một gia đình. Cha mẹ chị mất đã lâu, anh em lập nghiệp mỗi người một ngã, nhà còn mỗi mình chị, từ lâu cảm giác cô độc đã ăn vào trong từng nếp nghĩ. Vậy mà lúc này, tình gia đình như ngọn lửa ấm chột bùng lên mãnh liệt không chỉ với mẹ, với anh, mà với cả những người không quen biết đang đứng lại an ủi chị với những ánh mắt cảm thông giữa một quê xa.

(Huỳnh Văn Quốc, *Bản nhạc môi*)



LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG

1. Viết đoạn văn trình bày cảm nhận về một bài thơ/ truyện ngắn Phú Yên mà anh/ chị yêu thích.

** Hướng dẫn thực hiện:*

a) Chuẩn bị

– Chọn bài thơ/ truyện ngắn yêu thích.

– Đọc kĩ bài thơ/ truyện ngắn.

b) Xác định yêu cầu của đề

– Yêu cầu về hình thức: đảm bảo hình thức một đoạn văn, bắt đầu từ chỗ viết hoa lùi vào đầu dòng cho đến chỗ chấm xuống dòng. *Lưu ý: khi viết không được ngắt dòng, xuống dòng.*

– Yêu cầu về nội dung: trình bày được nội dung, nghệ thuật của tác phẩm.

c) Dàn ý

– Mở đoạn: giới thiệu tác phẩm, nêu ấn tượng chung về tác phẩm.

– Thân đoạn: phân tích nội dung, nghệ thuật của tác phẩm.

– Kết đoạn: khái quát lại vấn đề.

2. Sưu tầm, phân loại tác phẩm văn học Phú Yên sau 1975 theo mẫu sau:

STT	Tên tác phẩm	Tác giả	Thể loại	Giai đoạn
1				
2				
...				

Nghệ thuật tuồng ở Phú Yên



MỤC TIÊU

- Trình bày được khái niệm và những đặc điểm cơ bản của nghệ thuật tuồng.
- Trình bày được sự phát triển và những nét đặc trưng của nghệ thuật tuồng ở Phú Yên.
- Nhận xét được trích đoạn kịch bản vở tuồng *Người mở đất*.
- Đề xuất được phương án bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật tuồng trên quê hương Phú Yên.



KHỞI ĐỘNG

Quan sát các hình sau và chỉ ra hình nào thể hiện loại hình nghệ thuật tuồng. Trình bày những hiểu biết của em về loại hình nghệ thuật đó.



a)



b)



c)



d)



e)



f)

Hình 5.1. Một số hình thức biểu diễn nghệ thuật sân khấu cổ truyền Việt Nam (Ảnh: Lim Ka)



I. KHÁI QUÁT VỀ NGHỆ THUẬT TUỒNG

Tuồng (hay hát bội) là một loại hình nghệ thuật sân khấu cổ truyền của Việt Nam, được hình thành dựa trên sự kết hợp hài hoà giữa nội dung, ca, vũ, nhạc và nghệ thuật diễn xuất mang tính ước lệ. Đây là một bộ môn nghệ thuật có giá trị cao, không chỉ thể hiện tinh hoa văn hoá dân tộc mà còn đóng vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của nhân dân.

Tuồng xuất hiện ở Việt Nam vào khoảng từ thế kỉ XVII đến thế kỉ XIV. Ở thế kỉ XVII, tuồng có sự phát triển vượt bậc bởi vai trò của Đào Duy Từ, người đã mang loại hình này vào Đàng Trong, truyền dạy và phát triển. Tuồng phát triển mạnh ở miền Trung và miền Nam, đạt đến đỉnh cao và trở thành một loại hình biểu diễn chuyên nghiệp, gắn liền với các sự kiện văn hoá, chính trị của thời bấy giờ.

Từ bao đời nay, tuồng đã trở thành món ăn tinh thần quen thuộc của người dân Việt Nam. Trong các dịp lễ hội, tế lễ, các địa phương thường tổ chức những trò diễn xướng dân gian, nội dung phản ánh tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của con người. Nghệ thuật tuồng không chỉ mang tính giải trí mà còn giúp lưu giữ những câu chuyện lịch sử, truyền tải giá trị đạo đức và lòng yêu nước qua từng vở diễn.

Một trong những điểm đặc sắc của nghệ thuật tuồng là mối quan hệ gắn kết giữa sân khấu và khán giả. Người xem không chỉ thưởng thức mà còn có thể giao lưu, cổ vũ, tương tác với diễn viên. Nhờ đó, mỗi buổi biểu diễn tuồng đều trở nên sinh động, hấp dẫn và mang tính sáng tạo cao. Với nghệ thuật ước lệ đặc trưng, sân khấu tuồng có thể biến không thành có, giúp người xem tưởng tượng và hoà mình vào không gian nghệ thuật.

Nghệ thuật tuồng được lưu truyền qua nhiều thế hệ, là kết tinh của tài năng và trí tuệ của biết bao đời nghệ sĩ. Dù trải qua nhiều biến động của thời gian, tuồng vẫn giữ được sức sống mạnh mẽ, trở thành một loại hình sân khấu truyền thống độc đáo của dân tộc Việt Nam. Tuy nhiên, trong thời kì hội nhập và hiện đại hoá, việc bảo tồn và phát huy nghệ thuật tuồng đang trở thành một thách thức lớn, đòi hỏi sự quan tâm của các cơ quan văn hoá và sự chung tay của toàn xã hội.

II. SƠ LƯỢC MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CỦA NGHỆ THUẬT TUỒNG

Tuồng là một loại hình nghệ thuật sân khấu truyền thống, mang tính ước lệ cao và có những đặc trưng riêng biệt. Kho tàng tuồng Việt Nam từ xưa đến nay, ước tính có khoảng 500 vở tuồng. Có thể kể những vở tuồng tiêu biểu: *Sơn Hậu*, *Tâm Nữ đồ vương*, *Đào Phi Phụng*, *Lý Phụng Đình*, *Vạn Bản trình tường*, *Quần Phụng hiển thuy*, *Hộ sinh đàn*, *Mã Phụng Cầm*, *Kim Thạch kì duyên*, *Trưng Nữ Vương*, ...

Dưới đây là một số đặc điểm nghệ thuật nổi bật của tuồng:

1. Giọng hát tuồng

Giọng hát là một yếu tố quan trọng trong nghệ thuật tuồng, giúp thể hiện tính cách nhân vật, diễn biến tâm lí và tình huống kịch. Hát trong tuồng mang tính ước lệ, cách điệu cao, có sự phân biệt rõ ràng giữa từng loại nhân vật.

Tuồng có nhiều làn điệu hát khác nhau, phù hợp với từng tình huống và cảm xúc nhân vật:

- Hò, Lớ, Nam, Bắc: các điệu hát chính trong tuồng, thường dùng để dẫn dắt câu chuyện.

- Ai oán: thể hiện tâm trạng buồn bã, đau thương của nhân vật.

- Hùng tráng: dành cho những cảnh chiến trận, thể hiện khí phách anh hùng.

- Pha lấu: một điệu hát luyến láy, dùng trong những cảnh bi thương hoặc hài hước.

Cách hát trong tuồng:

- Hát nói: giọng hát kết hợp giữa nói và hát, giúp người xem dễ hiểu nội dung.

- Hát ngâm: giọng hát kéo dài, có nhấn nhá, thường dùng để thể hiện nội tâm nhân vật.

- Hát vút cao (đổ hột): một kĩ thuật hát đặc trưng của tuồng, khi diễn viên cất giọng ở nốt cao rồi hạ dần, tạo hiệu ứng mạnh mẽ về cảm xúc.

Phân loại giọng hát theo nhân vật:

- Vai trung nghĩa (vua, tướng, trung thần): hát mạnh mẽ, vang dội, thể hiện sự uy nghi, dứt khoát.

- Vai phản diện, gian thần: hát luyến láy, đôi khi đánh đả hoặc giả dối để bộc lộ bản chất nham hiểm.

- Vai đào (nhân vật nữ): hát mềm mại, uyển chuyển, diễn tả sự dịu dàng hoặc bi thương.

- Vai hề (nhân vật hài): hát pha lẫn nói, đôi khi nhại giọng để gây cười.

Giọng hát trong tuồng không chỉ mang tính nghệ thuật mà còn giúp khán giả dễ dàng nhận diện tính cách và vai trò của từng nhân vật trên sân khấu.

2. Dàn nhạc tuồng

Dàn nhạc trong tuồng đóng vai trò quan trọng trong việc tạo không khí, nhấn mạnh cảm xúc, hỗ trợ diễn viên trong biểu diễn và giúp khán giả cảm nhận được diễn biến câu chuyện. Âm nhạc trong tuồng mang tính đặc trưng cao, thường kết hợp giữa các nhạc có bộ gõ (trống, thanh la, mõ), kèn, sáo, đàn nhị, đàn hồ, đàn gáo, đàn tam, đàn tứ, đàn nguyệt, đàn tranh, đàn bầu,... Trong đó, ba nhạc cụ quan trọng không thể thiếu là trống, kèn và đàn nhị để tạo hiệu ứng mạnh mẽ. Đặc biệt, dàn nhạc tuồng có *trống châu*. Ngoài việc để kết hợp với dàn nhạc, trống châu còn dùng cho *người cầm châu*.



a) Trống chiến



b) Kèn



c) Đàn nhị



d) Trống châu



e) Đàn bầu



f) Thanh la

Hình 5.2. Các nhạc cụ trong dàn nhạc tuồng
(Ảnh: Lim Ka)

3. Ngữ âm, ngữ điệu tuồng

Trong nghệ thuật tuồng, ngữ âm và ngữ điệu đóng vai trò quan trọng trong việc thể hiện tính cách nhân vật, tình huống kịch và cảm xúc. Chúng giúp khán giả không chỉ nghe mà còn cảm nhận được sự uy nghiêm, bi tráng hoặc hài hước của vở diễn.

Ngữ âm trong tuồng mang đặc trưng riêng biệt, kết hợp giữa lời nói và âm nhạc, tạo nên nét đặc sắc cho nghệ thuật biểu diễn này. Một số đặc điểm nổi bật:

- Âm vực rộng: người diễn tuồng phải có giọng khỏe, vang, có thể phát âm rõ ràng dù không có micro.

- Phát âm nhấn nhá, tròn vành rõ chữ: cách phát âm trong tuồng thường có sự cách điệu, đôi khi kéo dài hoặc ngắt nhịp khác với lời nói thông thường.

- Sử dụng lối nói vần điệu: lời thoại trong tuồng thường mang tính chất văn chương, sử dụng nhiều điển tích, từ Hán Việt, vần bằng trắc để tăng tính nhạc.

Ngữ điệu trong tuồng không đơn thuần là cách lên xuống giọng mà còn liên quan đến cảm xúc, tính cách nhân vật. Một số yếu tố quan trọng:

- Lối nói lối hát (nói lối, hát nam, hát khách, hát xuân, hát kẻ): tuồng có sự kết hợp giữa lời thoại và hát để tạo nên cao trào cảm xúc.

– Cách nhấn nhá, kéo dài hoặc ngắt câu: tùy vào nhân vật mà giọng điệu có sự thay đổi: nhân vật trung thần, chính diện thường có giọng mạnh mẽ, dứt khoát; nhân vật phản diện có thể có giọng cười ngạo nghễ, sắc bén; nhân vật hài hước có thể có giọng luyên láy, phóng đại.

– Tiết tấu ngữ điệu thay đổi linh hoạt: khi kể chuyện có thể chậm rãi, khi đấu tranh có thể dồn dập, khi bi thương có thể kéo dài thê lương.

Vai trò của ngữ âm, ngữ điệu trong tuồng giúp khắc họa tính cách nhân vật rõ nét hơn, tạo nhạc tính và sự hấp dẫn cho vở diễn, tăng hiệu ứng sân khấu, giúp người xem cảm nhận sâu sắc cảm xúc của nhân vật. Ngữ âm, ngữ điệu kết hợp với động tác hình thể tạo nên sự hoàn chỉnh trong biểu diễn tuồng. Ngữ âm, ngữ điệu chính là linh hồn của tuồng, giúp nghệ thuật này giữ được sức sống và sự cuốn hút qua nhiều thế hệ.

4. Động tác, vũ đạo

Các động tác trong tuồng được gọi chung là “bộ” (điệu bộ), có tính cách điệu và ước lệ. Có nhiều “bộ” như: bộ chỉ, bộ khoát tay, bộ râu, vuốt râu, bộ cười,... Tùy theo tính cách từng nhân vật mà diễn viên thực hiện động tác của “bộ” khác nhau, chẳng hạn: lão tướng thì vuốt chòm râu, vai xu nịnh thì vuốt từng sợi ria mép,...

Các động tác múa trong tuồng có tính biểu trưng, cách điệu cao, giúp khán giả hiểu bối cảnh, tình huống mà không cần đạo cụ cầu kì. Một số điệu múa đặc trưng:

– Múa võ: dành cho tướng quân, nhân vật anh hùng.

– Múa nữ (đào): thể hiện sự dịu dàng, thướt tha của nhân vật nữ.

– Múa ác nhân: dành cho vai phản diện, thường đi kèm động tác dứt khoát, dữ dội.

Múa thường kết hợp với nhạc đệm, tạo nên sự hài hoà trong biểu diễn.

5. Sân khấu, hoá trang, phục trang tuồng

Sân khấu tuồng được trang trí đơn giản theo nguyên tắc tượng trưng, không có màn che, không thay đổi bối cảnh sân khấu dù có thay đổi hồi, nội dung kịch bản,...

Hoá trang mang tính tượng trưng cao, giúp nhận diện tính cách nhân vật. Nghệ thuật vẽ mặt là nét độc đáo trong tuồng. Các nhân vật được vẽ và trang điểm theo tính cách, vai trò, vị trí xã hội với đặc điểm nhận diện đơn giản như: người già vẽ nhiều nét nhăn, người ác vẽ mặt giữ tợn,...; mặt đỏ: nhân vật trung nghĩa, dũng cảm; mặt trắng: nhân vật gian trá, phản diện; mặt xanh: nhân vật nóng nảy, ngang tàng.

Kiểu dáng phục trang và màu sắc trong tuồng thường được thiết kế phù hợp với vai diễn, nội dung tuồng tích và bối cảnh lịch sử: vua mặc áo cẩm bào thêu rồng, quan võ đầu đội kim khôi, quan văn mặc lễ phục, đầu đội mũ cánh chuồn,... Ngoài ra, tuồng còn có các đạo cụ như: kì (cờ), phướng, hài (hia, giày),... Các đạo cụ đều có tính tượng trưng và có ý nghĩa khác nhau nhằm hỗ trợ cho nhân vật hoặc bài trí sân khấu.



Hình 5.3. Trích đoạn tuồng cổ “Thần nữ dâng ngũ linh kì”,
do Câu lạc bộ Nghệ thuật tuồng truyền thống 10/5 biểu diễn.
(Ảnh: Lim Ka)



Hình 5.4. Một cảnh trong vở tuồng “Tình yêu và khát vọng”,
do Đoàn Nghệ thuật quần chúng huyện Phú Hoà biểu diễn
(Ảnh: Lim Ka)

6. Nội dung và phân loại tuồng

Nội dung tuồng xoay quanh các câu chuyện lịch sử, truyền thuyết và huyền thoại,... được chọn lọc phù hợp với văn hoá và đạo đức của người Việt Nam, được biên kịch theo kịch bản cổ định.

Tuồng được chia thành ba loại chính:

– Tuồng pho: thường lấy cốt truyện từ dã sử, nội dung nhiều tập, có thể lên tới hàng trăm hồi; khi biểu diễn, chỉ chọn một vài hồi đặc sắc để thể hiện. Một số vở tuồng tiêu biểu như: *Đông Hán, Phong Thần, Tam Quốc*.

– Tuồng thầy: là các tác phẩm có tính chất văn chương mẫu mực, với một số nhân vật trở thành hình mẫu để học tập như: *Tiết Cương, Lão Tà, Tà Kim Hùng, Phương Cơ*.

– Tuồng đồ: có nội dung là cốt truyện dân gian Việt Nam. Tuồng đồ được sáng tạo để phản ánh tư tưởng, tình cảm và đời sống của các tầng lớp nhân dân. Được liệt vào dòng hài kịch, tuồng đồ phản ánh một cách dí dỏm, hài hước về sự bảo thủ, lạc hậu, suy đồi, không phù hợp với thời đại và thuần phong mỹ tục Việt Nam. Một số vở tiêu biểu như: *Nghêu Sò Ốc Hến, Trương Đồ Nhục, Trương Ngáo đúc chuông, Giáp Kén Xả Nhộng, ...*



Hình 5.5. Một cảnh trong vở tuồng đồ “Nghêu, Sò, Ốc, Hến”
(Ảnh: Lim Ka)



Hình 5.6. Một cảnh trong vở “Mộc Quế Anh”,
do Câu lạc bộ Nghệ thuật tuồng truyền thống 10/5 (Phủ Hoà) biểu diễn
(Ảnh: Lim Ka)

III. NGHỆ THUẬT TUỒNG Ở TỈNH PHÚ YÊN

Phú Yên là một trong những cái nôi của nghệ thuật sân khấu tuồng. Từ trước Cách mạng tháng Tám, ở nhiều làng, xã của Phú Yên đã có các gánh hát tuồng. Trải qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, mặc dù phải hứng chịu bao bom đạn và khó khăn gian khổ nhưng tỉnh Phú Yên vẫn tâm huyết xây dựng hai đoàn văn công, trong đó có đoàn tuồng để duy trì các giá trị nghệ thuật truyền thống, phục vụ kháng chiến, “tiếng hát át tiếng bom”, động viên bộ đội, dân quân du kích hằng hái thi đua cứu nước.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, không chỉ ở cấp tỉnh mà nhiều địa phương trong tỉnh Phú Yên đã thành lập các đoàn hát ở cấp xã như Hoà Bình, Hoà Hiệp, Hoà Tân (huyện Tuy Hoà cũ, nay thuộc thị xã Đông Hoà và huyện Tây Hoà). Những câu hát tuồng đã động viên tinh thần của người dân Phú Yên vượt qua khó khăn, ra sức xây dựng quê hương đất nước.

1. Nét đặc trưng của tuồng ở Phú Yên

Tuồng ở Phú Yên luôn gắn liền với lễ hội cầu ngư (Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia) của ngư dân tại các địa phương vùng biển như xã Xuân Hoà (thị xã Sông Cầu), thôn Tiêu Châu (xã An Ninh Tây, huyện Tuy An), lạch Bình Lợi (Phường 6, thành phố Tuy Hoà), khu phố Phú Thọ, (thị trấn Hoà Hiệp Trung, thị xã Đông Hoà).

Hát tuồng trong nghi thức thứ lễ, hay còn gọi là hát cúng lể, nhằm mục đích dâng cúng thần linh, cầu công việc làm ăn sinh sống của dân vạn chài được thuận lợi. Những vở tuồng này thường được chọn lọc với nội dung chuyển tải thông điệp chính nghĩa thắng gian tà. Hầu hết các vở tuồng hát thứ lễ của tuồng Phú Yên đều có nhân vật Quan Công có nghĩa khí, lòng dũng cảm, đức độ đã trở thành hình mẫu điển hình mang thông điệp chính nghĩa thắng gian tà được nhân dân tôn sùng và thờ cúng. Một số trích đoạn tuồng kinh điển thường được hát trong lễ khai tiên là: “*Trương cổ thành*”, “*Phục Huê dung lộ*”, “*Đào viên kết nghĩa*”, “*Tam chiến Lữ Bố*”,...



Hình 5.7. Hát án trong lễ khai tiên của lễ cầu ngư tại Lăng Ông khu phố Phú Thọ 2, phường Hoà Hiệp Trung, thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên
(Ảnh: Lim Ka)

Hát tuồng là một phần không thể thiếu trong phần hội của lễ hội cầu ngư. Khi tiếng trống tuồng vang lên ở các lễ hội cầu ngư tại địa phương, ai ai cũng hướng về nơi đám hát. Khán giả khắp nơi đổ về, mải mê theo tiếng trống tuồng. Các đêm hát tuồng bao giờ cũng thu hút đông đảo người xem đến tận khuya. Nhiều cụ ông, cụ bà thuộc vanh vách tuồng tích cổ, nhận xét, bình phẩm đúng ngay tính cách của nhân vật. Với lời ca ra bộ các làn điệu Tấu, Nam, Khách khi hùng tráng lúc sâu lắng, các vở tuồng như: *Bao Công xử án Quách Hoè*, *San Hậu*, *Nguyệt Cô hoá cáo*, ... đã mê hoặc người xem từ bao đời.



Hình 5.8. Cảnh hát tuồng Ông tại lễ hội cầu ngư thôn Long Thủy, xã An Phú, thành phố Tuy Hoà
(Ảnh: T. Diệu)

Tuồng là một bộ phận không thể tách rời trong lễ hội cầu ngư; đồng thời lễ hội cầu ngư cũng là nơi góp phần nuôi dưỡng loại hình nghệ thuật này, là nơi để những người nghệ sĩ có đất diễn, góp phần bảo tồn, phát huy loại hình nghệ thuật sân khấu truyền thống của Phú Yên.

2. Hoạt động nghệ thuật tuồng ở tỉnh Phú Yên

Trong những năm gần đây, trên địa bàn tỉnh Phú Yên đã hình thành trở lại sân khấu tuồng, quy tụ những nghệ nhân, nghệ sĩ, biên kịch, nhạc công và thanh thiếu niên đam mê nghệ thuật truyền thống.

Một số đoàn tuồng tư nhân và câu lạc bộ tuồng hình thành và đã thực sự đi vào hoạt động có hiệu quả với quy mô chuyên nghiệp như: Đoàn nghệ thuật tuồng Thanh Bình ở thị xã Sông Cầu, Đoàn nghệ thuật tuồng Tuy An ở huyện Tuy An, Câu lạc bộ Nghệ thuật tuồng phường Xuân Đài (thị xã Sông Cầu), Câu lạc bộ tuồng truyền thống 10/5, ... Các đoàn và câu lạc bộ tuồng này đã tham gia các kì liên hoan, biểu diễn phục vụ khán giả, để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng công chúng yêu nghệ thuật tuồng ở tỉnh nhà cũng như trên cả nước.

Số lượng vở tuồng do các đoàn và câu lạc bộ tuồng phục dựng và sáng tác mới ngày càng nhiều. Tiêu biểu như: Đoàn tuồng Thanh Bình với các vở *Ngũ Hồ bình Tây*, *Phàn Lê Huê phá Hồng thủy trận*, *Tiết Nhơn Quý chinh Đông*,...; Câu lạc bộ tuồng 10/5 có *Ngũ Hồ bình Tây* hồi thứ nhất và thứ nhì, *Trưng Trắc đề cờ khởi nghĩa*, *Tình yêu và khát vọng*, *Tiết Giao đoạt ngọc*,...



Hình 5.9. Trích đoạn tuồng cổ “Thần nữ dâng Ngũ linh kì”, do Câu lạc bộ Nghệ thuật tuồng phường Xuân Đài biểu diễn (Ảnh: Hiếu Vy)

Lực lượng nghệ sĩ, nghệ nhân hát tuồng tài năng của Phú Yên ngày càng tăng về số lượng lẫn chất lượng như: nghệ sĩ – nhà biên kịch Nguyễn Phụng Kỳ – hội viên Hội Sân khấu Việt Nam; nghệ sĩ Văn Minh, Kim Loan, Tấn Huệ, Tấn Hoàng ở thị xã Sông Cầu là những nghệ sĩ tiếp nối truyền thống nghệ thuật tuồng của gia đình; nghệ sĩ Đào Thị Thu Sen, Huỳnh Thị Xuân Thu, Đặng Ngọc Anh ở thôn Đồng Mỹ, xã Hoà Quang Bắc; nghệ sĩ Lê Văn Hời thôn Quy Hậu, xã Hoà Trị;... Tất cả họ đã và đang khơi mạch, thắp lửa, cống hiến cho nghệ thuật tuồng bằng tình yêu nghề mãnh liệt, góp phần quan trọng trong việc lưu giữ và phát triển nghệ thuật tuồng của quê hương Phú Yên.



LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG

1. Hãy nêu khái quát về tuồng.
2. Sử dụng sơ đồ tư duy hệ thống những đặc điểm cơ bản của nghệ thuật tuồng.
3. Nêu đặc trưng của tuồng ở Phú Yên.
4. Nghệ thuật tuồng ở Phú Yên hiện nay được phát triển như thế nào?
5. Tìm hiểu trích đoạn kịch bản tuồng *Người mở đất* và trả lời các câu hỏi bên dưới.

NGƯỜI MỞ ĐẤT

(Trích)

Biên kịch: Nguyễn Phụng Kỳ

Số thứ tự	Nhân vật
1	Nguyễn Hoàng
2	Lương Văn Chánh
3	Lu Phi
4	Quan soài A
5	Quan soài B
6	Thái S
7	Cao Các

Màn triều	
Nguyễn Hoàng:	<i>Các quan an vị</i>
Tất cả:	<i>Chúa thượng vạn tuế, vạn vạn tuế!</i>
Nguyễn Hoàng:	<i>Các quan, hôm nay ta mời các quan đến đây là vì</i> <i>Lâm triều đại sự</i> <i>Cần họp các quan</i> <i>Để luận bàn việc khai khẩn đất hoang</i> <i>Đa dân đi dựng làng lập nghiệp</i> <i>Ta thấy phía nam đèo Cù Mông</i> <i>Rừng núi trùng trùng điệp điệp</i> <i>Đất đai màu mỡ hiền hoà</i> <i>Nếu có bàn tay con người đến khai phá thì</i> <i>Chẳng bao lâu sẽ đổi thịt thay da</i> <i>Nơi ấy trở thành vùng trù phú.</i>

Lu Phi:	<i>Muôn tâu chúa thượng! Hạ thần thấy</i> Vùng đất ấy lắm chim kêu vượn hú Có biết bao dã thú ăn thịt người Nào cọp beo, rắn độc, đười ươi Đến rận, vắt, muỗi, ve, bọ chét <i>Thần e cho đưa dân đến đó...</i> Dân ốm đau chết rét <i>Lúc ấy thì</i> Triều đình nói hết thiêng Cơ nghiệp sẽ đảo điên Hoạ nhà tan nước mất.
Quan soài A:	<i>Dạ! Muôn tâu chúa thượng! Thần nghe nói</i> Ấy là nơi rừng thiêng nước độc Rắn rết, cọp beo có mỏ có móng <i>Ai đến đó nhất định</i> Cha xa con, vợ phải lìa chồng Hậu quả sẽ không sao tránh khỏi.
Quan soài B:	<i>Dạ! Muôn tâu chúa thượng!</i> Mới nghe các quan nói Thần đã sờn da gà Đất ngoài này còn bát ngát bao la Việc gì phải đi vào trong đó.
Thái S:	<i>Muôn tâu chúa thượng!</i> Nghe các quan bàn toàn chuyện khó Nào cọp beo, rắn độc, đười ươi <i>Sao các quan không thấy vùng đất này</i> Bốn mùa cây trái xanh tươi Suối sông tôm cá hàng đàn Bao nhiêu tác đất tác vàng bấy nhiêu Khởi dòng đắp đập tưới tiêu Ruộng nương càng thấm tình yêu càng nồng.
Nguyễn Hoàng:	<i>Đúng! Thái S nói đúng!</i> Thuở hoang sơ tổ tiên ta sống Dựa vào tự nhiên hái lượm để ăn. <i>* Hát Nam xuân:</i> Ngày nay đời sống khó khăn Con người phải biết siêng năng cần cù. <i>* Hát Tán nam:</i> Dân ta rất nhiệt tình Chỉ cần có tổ chức Mọi người sẽ hợp sức Tính toán chuyện dài lâu.

	<i>* Hát Nam xuân:</i> Ra công cuộc bầm cày sâu Dựng xây cơ nghiệp trước sau vững bền.
Lương Văn Chánh:	<i>Muôn tâu chúa thượng! Vây là chúa thượng muốn đưa lưu dân đi vào phương Nam để mở rộng đất đai, làm ăn sinh sống?</i>
Nguyễn Hoàng:	<i>Đúng!</i> Ta muốn đưa lưu dân đi khai hoang mở đất Để dựng xây cuộc sống lâu dài Cho hôm nay và thế hệ tương lai Mọi người sống ấm no hạnh phúc.
Thái S:	<i>Dạ muôn tâu chúa thượng!</i> Nếu xem xét cả tài lẫn đức Của các quan triều nội hiện nay Thần thấy chỉ có Lương Văn Chánh và Lu Phi Hai người đây mới gánh nổi việc này Xin chúa thượng... Giao việc ấy cho hai người đảm trách.
Quan soài A:	<i>Dạ muôn tâu chúa thượng!</i> Như ngài Lương Văn Chánh đây là Song toàn văn võ Đúng bậc kì tài Dám đập bằng mọi trở lực chông gai Xem mạng sống nhẹ lông hồng trước gió Dạ dạ... Thần xin chúc mừng cho đó Đây chờ hưởng chút thơm lây...
Lương Văn Chánh:	<i>Muôn tâu chúa thượng!</i> Các quan khen thần hơi quá lời Mạng con người chứ đâu phải cỏ cây Ai mà chẳng tham sanh quý tử Các quan chớ khoa ngôn lộng ngữ Tám lòng đây luôn sống thanh cao Chớ đẩy người vào chốn gian lao Để mình hưởng vinh hoa phú quý.
Thái S:	Ai xảo trá khoa ngôn lộng ngữ Ai giành phần phú quý vinh hoa Trước khi ngài buộc miệng nói ra Nên suy nghĩ đắn đo cẩn thận.

Lương Văn Chánh:	Thưa ngài, tôi nói đây là Nói những tên xun xoe xu nịnh Những gian thần lòng chứa gươm đao Chớ còn ngài Chức Thái S cao quá là cao Tôi đâu dám buông lời ám chỉ.
Nguyễn Hoàng:	Người đừng nghi ngờ triều đình bạc đãi Mà nói những lời bóng gió không hay Việc đưa lưu dân đi mở đất dựng xây Là việc lớn vô cùng quan trọng <i>* Hát Khách:</i> Đất nước tương lai, đời sống muôn dân vui hạnh phúc Quê hương sáng lạn, tình sâu nghĩa nặng tạc lòng son.
Lương Văn Chánh:	<i>Muôn tâu chúa thượng!</i> Thần sẵn sàng chấp nhận Không cầu khẩn van xin Đôi tay này xây dựng giang sơn Thề một dạ làm nên sự nghiệp.
Nguyễn Hoàng:	<i>Hay, hay lắm... Ta khá khen cho người</i> Một con người thuỷ chung sau trước Sống cuộc đời trung thực thẳng ngay Việc mở mang bờ cõi lâu nay Ta đã nghĩ nhưng còn lưỡng lự <i>Bởi vậy nên ta mới</i> Mở hội nghị luận bàn quốc sự Để tìm ra những bậc tài hiền <i>Như các thần là</i> Dám hi sinh bao nỗi niềm riêng Dốc tâm trí chăm lo nghiệp cả <i>* Hát Nam xuân:</i> Chăm lo nghiệp cả vững vàng Chúa tôi một dạ gian nan sá gì Hôm nay Lu Phi có việc phải vắng mặt <i>* Hát Tấn nam:</i> Ta sẽ cử Lu Phi Cùng đưa dân vào đó Mong các quan đạp bằng gian khó Xây miền quê ngày một phú cường <i>* Hát Nam:</i> Nước non đâu cũng quê hương Con Hồng cháu Lạc tình thương trải đầy.

Lương Văn Chánh và Cao Các:	<i>Muôn tâu chúa thượng! Chúng thần xin hứa * Hát Nam xuân: Quyết dựng xây non sông giàu mạnh Nguyện kết đoàn sát cánh bên nhau Vượt qua gian khổ bước đầu Xây quê hương mới dài lâu vững bền.</i>
Nguyễn Hoàng:	<i>Chúc các quan thành công! Truyền bá triều.</i>
Tất cả:	<i>Chúa thượng vạn tuế, vạn vạn tuế!</i>

a) Tóm tắt đoạn trích kịch bản vở tuồng *Người mở đất* và nêu nhận xét của em.

b) Hãy diễn xuất một đoạn thoại của bất kì nhân vật nào trong đoạn trích mà em thấy phù hợp với khả năng của mình.

6. Hãy đề xuất một sự kiện hoặc nhân vật lịch sử của vùng đất Phú Yên mà có thể xây dựng thành kịch bản tuồng.

7. Đề xuất ý tưởng bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật tuồng trên quê hương Phú Yên.

Mĩ thuật truyền thống trong đời sống đương đại ở Phú Yên



MỤC TIÊU

- Trình bày được vị trí, ý nghĩa, giá trị của mỹ thuật truyền thống trong đời sống đương đại ở Phú Yên.
- Nêu được đặc điểm của một số loại hình mỹ thuật truyền thống trong đời sống đương đại ở Phú Yên.
- Lập được kế hoạch bảo tồn và phát huy các loại hình mỹ thuật truyền thống trong đời sống đương đại ở Phú Yên. Đề xuất một số biện pháp bảo vệ, giữ gìn và phát huy, quảng bá các loại hình mỹ thuật truyền thống ở Phú Yên.
- Biết quý trọng, yêu mến và tự hào về mỹ thuật truyền thống của quê hương, đất nước.



KHOẢ ĐỘNG

Quan sát các hình sau và dựa vào hiểu biết của em, hãy kể tên các loại hình mỹ thuật truyền thống ở Phú Yên mà em biết. Giới thiệu một thể loại mỹ thuật truyền thống có ở nơi em sinh sống.



Hình 6.1. Một số hình ảnh về các loại hình mỹ thuật truyền thống ở Phú Yên
(Nguồn: Bảo tàng Phú Yên)



I. VỊ TRÍ, Ý NGHĨA, GIÁ TRỊ CỦA MĨ THUẬT TRUYỀN THỐNG TRONG ĐỜI SỐNG ĐƯƠNG ĐẠI Ở PHÚ YÊN

1. Vị trí, ý nghĩa của mỹ thuật truyền thống

Mỹ thuật truyền thống Phú Yên gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển, thể hiện nét đặc trưng riêng về văn hoá, thẩm mỹ của các dân tộc sinh sống lâu đời ở Phú Yên. Mỹ thuật truyền thống trong đời sống đương đại Phú Yên được thể hiện qua nhiều di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, các công trình kiến trúc độc đáo, nét đẹp văn hoá làng nghề, cùng với bản sắc riêng của các dân tộc thiểu số,... Tất cả những nét đẹp đó đã tạo nên những giá trị văn hoá đa dạng và độc đáo cho vùng đất này.

– Phục vụ cuộc sống hằng ngày: các làng nghề mỹ nghệ truyền thống của Phú Yên đã tạo ra nhiều sản phẩm thủ công mỹ nghệ đẹp và mang tính thẩm mỹ cao. Có thể kể đến các sản phẩm như: chiếu cói, vỏ gáo dừa, hàng mây tre đan, túi xách hay các sản phẩm đồ gỗ mỹ nghệ, tranh gỗ, đá, đồ gốm mỹ nghệ,... phục vụ cho đời sống sinh hoạt của người dân địa phương. Ngoài thị trường trong tỉnh, một số sản phẩm được tiêu thụ trên phạm vi cả nước và xuất khẩu sang nước ngoài.

– Phục vụ phát triển du lịch: các địa phương trên địa bàn tỉnh Phú Yên đang chú trọng bảo tồn, phát triển các làng nghề truyền thống, từng bước khôi phục và xây dựng thương hiệu để trở thành điểm đến du lịch hấp dẫn. Các làng nghề truyền thống nổi tiếng như: gốm Trường Thịnh (thị xã Đông Hoà), dệt chiếu cói Phú Tân (huyện Tuy An), đan lát Vinh Ba (huyện Tây Hoà), dệt thổ cẩm Xí Thoại (huyện Đồng Xuân),... đã tạo ra nhiều sản phẩm mỹ nghệ đẹp để làm quà lưu niệm mỗi khi du khách có dịp đến trải nghiệm các làng nghề.

Ngoài ra, Phú Yên có hàng trăm di tích các loại; trong đó, nhiều di tích lịch sử, văn hoá nghệ thuật, khảo cổ, kiến trúc, danh lam thắng cảnh được xếp hạng cấp quốc gia. Một số công trình kiến trúc đặc trưng tại Phú Yên như: Tháp Nhạn, cầu Đà Rằng, chùa Bảo Tịnh, Đài tưởng niệm Núi Nhạn, Bảo tàng Phú Yên, hải đăng Đại Lãnh, nhà thờ Mằng Lăng,... Đây là một trong những tiềm năng, lợi thế để phát triển du lịch ở địa phương.

Các loại hình mỹ thuật truyền thống trong đời sống đương đại ở Phú Yên có tính gắn kết giữa truyền thống với hiện đại, mặc dù có những biến đổi đa dạng nhưng vẫn giữ được cái nhìn tổng thể và bản sắc văn hoá dân tộc đặc trưng của vùng đất Phú Yên. Vì vậy, việc phát huy các giá trị văn hoá, mỹ thuật truyền thống trong đời sống đương đại là rất cần thiết. Việc làm này không chỉ lưu giữ một nét văn hoá truyền thống mà còn giúp cho việc quảng bá du lịch địa phương phát triển hơn.

2. Giá trị của mỹ thuật truyền thống

– Giá trị lịch sử: mỹ thuật truyền thống Phú Yên gắn liền với bề dày lịch sử và chiều sâu văn hoá trong quá trình hình thành, xây dựng và phát triển Phú Yên.

– Giá trị văn hoá: được thể hiện qua những hoa văn, họa tiết, màu sắc được lưu giữ trong những sản phẩm thủ công mỹ nghệ truyền thống. Mỗi sản phẩm không chỉ là một sản phẩm hàng hoá thông thường mà còn là nơi gói gắm tâm hồn, tài năng, sáng tạo, khiếu thẩm mỹ và tinh thần lao động của các nghệ nhân. Đó là những sản phẩm văn hoá có tính nghệ thuật trang trí cao.

– Giá trị nghệ thuật: mỹ thuật truyền thống trong đời sống đương đại gắn liền với các công trình kiến trúc độc đáo, kĩ thuật điêu khắc, hội họa và các sản phẩm thủ công mỹ nghệ của các làng nghề truyền thống Phú Yên,...

– Giá trị kinh tế: việc phát triển các làng nghề truyền thống Phú Yên có vai trò quan trọng trong đa dạng hoá cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, tạo điều kiện giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân, góp phần quan trọng vào xoá đói giảm nghèo, thu hẹp khoảng cách về mức sống giữa thành thị và nông thôn. Bên cạnh phát triển các làng nghề truyền thống một cách bền vững, các địa phương đẩy mạnh phát triển du lịch thông qua hoạt động tham quan, trải nghiệm các công trình có kiến trúc đặc trưng ở Phú Yên.



Em hãy trình bày vị trí, ý nghĩa, giá trị của mỹ thuật truyền thống trong đời sống đương đại ở Phú Yên.

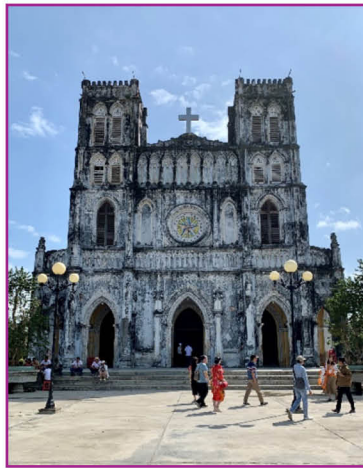
II. MỘT SỐ LOẠI HÌNH MỸ THUẬT TRUYỀN THỐNG TRONG ĐỜI SỐNG ĐƯƠNG ĐẠI Ở PHÚ YÊN

1. Mỹ thuật truyền thống trong các công trình có kiến trúc đặc trưng ở Phú Yên

Từ lâu, Phú Yên luôn được biết đến như một vùng đất được tạo hoá ưu ái khi có nhiều danh lam thắng cảnh đẹp và di sản văn hoá nổi tiếng. Trong đó, những công trình kiến trúc đi cùng năm tháng chính là yếu tố quan trọng góp phần tạo nên đặc trưng văn hoá của vùng đất này. Đầu tiên phải kể đến Di tích quốc gia đặc biệt Tháp Nhạn. Đây là công trình kiến trúc thuộc nền văn hoá Champa, được xây dựng vào khoảng cuối thế kỉ XI, đầu thế kỉ XII. Tháp Nhạn là ngôi tháp Chăm tương đối nguyên vẹn duy nhất còn lại trên địa bàn tỉnh Phú Yên, là chứng tích của vùng Đồng bằng Tuy Hoà trong tiến trình lịch sử. Đây còn là nơi diễn ra các hoạt động văn hoá truyền thống đặc sắc mang đặc trưng của vùng đất, cùng các sinh hoạt văn hoá cộng đồng, tín ngưỡng dân gian của người dân Phú Yên. Bên cạnh đó, nhà thờ Mằng Lãng là một nhà thờ lâu đời của Việt Nam, được thiết kế theo lối kiến trúc Gothic độc đáo với nhiều hoa văn trang trí. Hai bên nhà thờ có hai lầu chuông, chính giữa là thập tự giá. Đây là nơi lưu giữ cuốn sách chữ Quốc ngữ đầu tiên của nước ta. Ngoài ra, còn có những công trình kiến trúc khác như: hải đăng Đại Lãnh, Bảo tàng Phú Yên, Đài tưởng niệm Núi Nhạn,...



a) Tháp Nhạn



b) Nhà thờ Măng Lăng

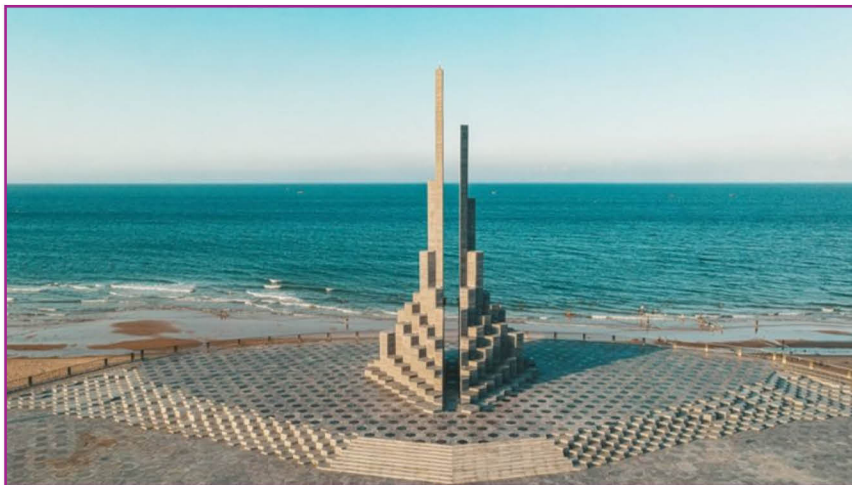


c) Hải đăng Đại Lãnh

Hình 6.2. Một số công trình có kiến trúc đặc trưng ở Phú Yên (Ảnh: Nguyễn Danh Hạnh)

Một trong những công trình có kiến trúc độc đáo, ấn tượng và thu hút ngày càng nhiều người đến với Phú Yên là tháp Nghinh Phong, tọa lạc tại thành phố Tuy Hoà. Tháp được xây dựng vào năm 2020, tạo hình từ nhiều cột đá lục giác thẳng đứng xếp san sát nhau và chia làm 2 khối tháp tượng trưng cho truyền thuyết *Con Rồng, cháu Tiên*: cha Lạc Long Quân và mẹ Âu Cơ cùng 100 người con chia nhau lên núi và xuống biển để mở mang bờ cõi, dựng xây đất nước. Tường đá cao với hai bên lối đi là những bức phù điêu tái hiện công cuộc dựng xây vùng đất hơn 400 năm lịch sử của người dân Phú Yên. Vào buổi tối, tháp Nghinh Phong được trang bị hệ thống chiếu sáng độc đáo kết hợp với công nghệ Bobine Tesia, 3D mapping và laser cường độ cao để trình diễn các hiệu ứng ánh sáng độc đáo.

Khu vực quảng trường tháp Nghinh Phong thường được chọn là nơi tổ chức những sự kiện chính trị, văn hoá, xã hội của địa phương và quốc gia.



Hình 6.3. Tháp Nghinh Phong (Ảnh: Mỹ Hạnh)

Tháp Nghinh Phong được xây dựng với mong muốn tôn vinh và giữ gìn những giá trị truyền thống của dân tộc, đồng thời thể hiện sự phát triển và hội nhập của đất nước. Tháp cũng là nơi du khách có thể tìm hiểu về lịch sử, văn hoá và con người Phú Yên, một vùng đất đẹp và giàu tiềm năng.

Em có biết?

Trong năm 2023, quảng trường tháp Nghinh Phong vinh dự được nhận 2 giải thưởng lớn gồm:

– Ngày 17/11/2023, tại Busan (Hàn Quốc), Ban Tổ chức giải Cảnh quan đô thị châu Á 2023 đã trao giải cho quảng trường tháp Nghinh Phong. Đây là công trình duy nhất ở các nước Đông Nam Á đạt giải.

– Ngày 01/12/2023, tại Dubai, Tổ chức World Travel Awards đã trao cúp, giải thưởng World's Leading City Monuments 2023 (Công trình du lịch thành phố hàng đầu thế giới năm 2023) cho công trình tháp Nghinh Phong.

2. Mĩ thuật truyền thống thể hiện qua các làng nghề thủ công mĩ nghệ truyền thống ở Phú Yên

Phú Yên nổi tiếng có nhiều làng nghề thủ công mĩ nghệ đẹp với nhiều sản phẩm ấn tượng. Bằng nguồn nguyên liệu tự nhiên có sẵn, qua bàn tay tinh tế của những người thợ đã tạo ra nhiều sản phẩm mĩ nghệ có giá trị vô cùng sâu sắc, phản ánh bản sắc văn hoá của địa phương.

Các làng nghề thủ công mĩ nghệ nổi tiếng tại Phú Yên có thể kể đến như:

– *Làng nghề đan lát Vinh Ba* ở xã Hoà Đồng, huyện Tây Hoà, tỉnh Phú Yên. Đây là một trong những làng nghề truyền thống lâu đời ở Phú Yên. Những sản phẩm như: bồ, thúng, nia, sàng, lẵng hoa, giỏ tre,... mang tính nghệ thuật cao và cả tâm huyết của những người làm nghề truyền thống muốn lưu giữ, tôn vinh những nét đẹp lao động thủ công đến nhiều du khách trong nước và quốc tế.

– *Làng nghề dệt chiếu Phú Tân* ở thôn Phú Tân, xã An Cư, huyện Tuy An là một làng nghề nổi tiếng ở Phú Yên với truyền thống dệt chiếu lác cổ truyền có niên đại từ lâu đời. Công nghệ dệt chiếu lác tại làng Phú Tân được truyền đời qua nhiều thế hệ, tạo ra những tác phẩm nghệ thuật độc đáo và đẹp mắt. Với lịch sử tồn tại và phát triển hàng trăm năm, đến nay, làng nghề này vẫn giữ vững được những giá trị truyền thống, đời sống người làm nghề được ổn định. Những sản phẩm từ làng nghề dệt chiếu Phú Tân, dù dệt thủ công hay dệt máy, được phân phối rộng rãi trong các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

– *Làng gốm Trường Thịnh* ở phường Hoà Vinh, thị xã Đông Hoà. Nơi đây có truyền thống sản xuất các vật dụng bằng gốm và cung cấp cho một vùng rộng lớn khắp các tỉnh Duyên hải miền Trung. Một số sản phẩm nổi bật của làng gốm này là: lu đất, chậu hoa, ống khói, ấm đun nước,... được làm từ đất sét, sau đó nung ở nhiệt độ cao.



a) Sản phẩm chiếu lác



b) Sản phẩm thủ công mỹ nghệ



c) Sản phẩm gốm

Hình 6.4. Một số sản phẩm của các làng nghề truyền thống (Ảnh: Mỹ Hạnh)

Ngoài các làng nghề truyền thống trên, Phú Yên vẫn còn rất nhiều những làng nghề đang được người Phú Yên gìn giữ, góp phần bảo tồn giá trị văn hoá của cha ông.

Thực tế, các làng nghề thủ công mỹ nghệ truyền thống trên địa bàn tỉnh Phú Yên đã trải qua lịch sử hình thành và phát triển hàng trăm năm gắn với sự phát triển kinh tế – xã hội của đất nước. Nhiều làng nghề truyền thống tại các địa phương đã kết nối với nhau để hình thành nên tour, tuyến phục vụ du lịch trải nghiệm có chất lượng cao, được du khách yêu thích. Do đó, chúng ta cần khôi phục, bảo tồn các làng nghề truyền thống đang có nguy cơ bị mai một, thất truyền; tập trung phát triển các làng nghề sản xuất những sản phẩm có giá trị kinh tế cao, có tiềm năng xuất khẩu lớn; tìm kiếm thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm của làng nghề truyền thống. Xây dựng cơ sở hạ tầng, cải thiện điều kiện sản xuất và bảo vệ môi trường sinh thái, tôn tạo cảnh quan không gian làng nghề phục vụ sản xuất gắn với phát triển du lịch để bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống một cách bền vững. Khuyến khích, hỗ trợ vốn, mặt bằng, tôn tạo các di tích, xây dựng các bảo tàng làng nghề truyền thống, khu trình diễn, không gian trưng bày, giới thiệu quảng bá sản phẩm thủ công mỹ nghệ truyền thống để làng nghề tiếp tục phát triển. Đồng thời, chuyển giao khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, xây dựng chuỗi liên kết giá trị các làng nghề truyền thống.

3. Mỹ thuật truyền thống thể hiện qua trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số sinh sống lâu đời ở Phú Yên

Trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số ở Phú Yên trước đây chủ yếu được tạo ra từ sản phẩm của nghề dệt thủ công, gắn với quá trình lao động và sáng tạo miệt mài, cần mẫn của người phụ nữ. Với kinh nghiệm tích lũy qua nhiều thế hệ và sự khéo léo trong kĩ thuật dệt, sự tinh tế trong cách bố cục, màu sắc và trang trí hoa văn, người dân đã tạo ra những bộ trang phục đặc sắc, không chỉ đáp ứng nhu cầu mặc, làm đẹp, mà còn phản ánh văn hoá, phong tục, tín ngưỡng, tư duy thẩm mỹ, nếp sống và sinh hoạt của cộng đồng.

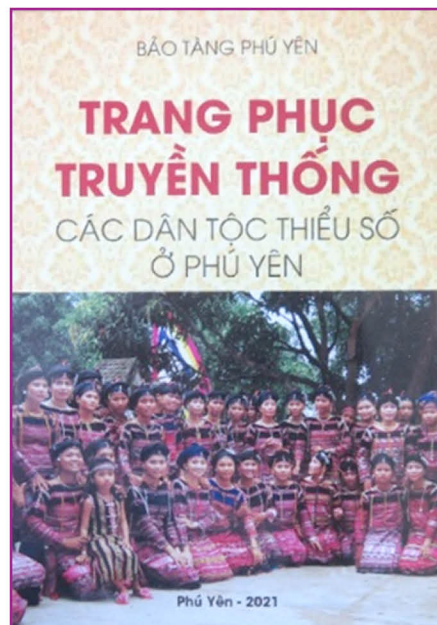
Hiện nay, trước sự phát triển nhanh chóng về mọi mặt của đời sống xã hội, sự đa dạng của thị trường trang phục, thế hệ trẻ theo xu hướng sử dụng trang phục hiện đại, các sản phẩm dệt thủ công không còn phổ biến, số người biết dệt thổ cẩm ngày càng ít, việc trồng bông, tạo sợi, nhuộm màu bằng các loại nguyên liệu tự nhiên không còn nhiều. Mặc dù vậy, với nỗ lực bảo tồn các giá trị văn hoá, thế hệ đi trước luôn tích cực truyền dạy kĩ

thuật dệt cho lớp trẻ, những bộ trang phục truyền thống mang phong cách riêng vẫn được tạo ra và sử dụng vào những dịp lễ nghi theo phong tục của mỗi cộng đồng.



Hình 6.5. Trang phục truyền thống của một số dân tộc thiểu số ở Phú Yên (Nguồn: Bảo tàng Phú Yên)

Thực hiện đề án “Bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam trong giai đoạn hiện nay” được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch phê duyệt; trên cơ sở tham khảo các công trình nghiên cứu về văn hoá các dân tộc đã được xuất bản; đồng thời qua khảo sát, thu thập dữ liệu từ thực tế và dựa trên số hiện vật trang phục các dân tộc đang lưu giữ, trưng bày, Bảo tàng Phú Yên đã tổ chức biên soạn, xuất bản ấn phẩm *Trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số ở Phú Yên* nhằm góp phần giới thiệu, quảng bá trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.



Hình 6.6. Ấn phẩm “Trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số ở Phú Yên” (Nguồn: Bảo tàng Phú Yên)



Dựa vào thông tin mục II và hiểu biết của bản thân, em hãy nêu một vài đặc điểm của các loại hình mỹ thuật truyền thống trong đời sống đương đại ở Phú Yên.

III. BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY NHỮNG GIÁ TRỊ CỦA MỸ THUẬT TRUYỀN THỐNG TRONG ĐỜI SỐNG ĐƯƠNG ĐẠI Ở PHÚ YÊN

1. Nhiệm vụ

– Phú Yên có bề dày lịch sử và chiều sâu văn hoá với nhiều di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh, kiến trúc – nghệ thuật, khảo cổ,... Đây là một trong những tiềm năng, lợi thế để phát triển du lịch ở địa phương. Trong những năm gần đây, công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích, đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, giới thiệu về di sản văn hoá và gắn chặt di sản văn hoá với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Phú Yên có nhiều chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả quan trọng. Bảo tồn và phát huy những giá trị, di sản văn hoá trở thành một trong những nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, trở thành ý thức và hành động trong thời gian tới.

– Các làng nghề thủ công mỹ nghệ truyền thống trên địa bàn tỉnh Phú Yên đã trải qua lịch sử hình thành và phát triển hàng trăm năm gắn liền với sự phát triển kinh tế – xã hội của đất nước. Chính vì vậy, việc khôi phục, phát triển làng nghề là một nội dung quan trọng của công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống nhân dân, đồng thời bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá địa phương.

– Bảo tồn và phát triển các làng nghề truyền thống trên cơ sở phát triển hài hoà giữa sản xuất hàng hoá với phát triển du lịch, dịch vụ; giữ gìn bản sắc văn hoá truyền thống và bảo vệ môi trường sinh thái. Phát triển hài hoà các cơ sở ngành nghề quy mô vừa và nhỏ, kết hợp công nghệ hiện đại với nghệ thuật thủ công truyền thống, đa dạng hoá các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh trong các làng nghề.

– Bảo tồn và phát huy những giá trị của mỹ thuật truyền thống trong đời sống đương đại ở Phú Yên nhằm góp phần phát triển du lịch, giải quyết nhu cầu lao động tại chỗ, tăng thu nhập cho người dân và nguồn ngân sách địa phương. Vì vậy, nhiệm vụ bảo tồn và phát huy các loại hình mỹ thuật truyền thống vừa mang tính cấp bách, vừa mang tính lâu dài trong công cuộc đổi mới và hội nhập, trong xu thế toàn cầu hoá hiện nay, góp phần xây dựng và phát triển nền văn hoá tiến tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

2. Giải pháp

– Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo tồn và phát huy giá trị mỹ thuật truyền thống đến với mọi người dân. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong việc gìn giữ và bảo tồn các loại hình mỹ thuật truyền thống trong đời sống đương đại.

– Xây dựng quy hoạch tổng thể nhằm bảo tồn và phát huy giá trị nghề thủ công mỹ nghệ truyền thống trong phạm vi toàn tỉnh. Hình thành một số điểm gắn với tour du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm tại các làng nghề thủ công mỹ nghệ truyền thống.

– Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để giới thiệu, quảng bá các loại hình mỹ thuật truyền thống thông qua các phần mềm quản lý du lịch, cổng thông tin du lịch thông minh, trang thông tin điện tử và một số trang mạng xã hội về du lịch. Đồng

thời, đẩy mạnh kết nối với các công ty du lịch lữ hành; quảng bá du lịch Phú Yên qua các phương tiện thông tin đại chúng;...

– Thực hiện dạy học lồng ghép chương trình giáo dục địa phương vào các bài học; nâng cao chất lượng dạy học mỹ thuật truyền thống trong và ngoài nhà trường bằng việc đổi mới mô hình dạy học, hình thức tổ chức dạy học.

– Thành lập các câu lạc bộ mỹ thuật, tổ chức các cuộc thi, hoạt động trải nghiệm; xây dựng nguồn nhân lực cho các nghề thủ công mỹ nghệ truyền thống, tạo điều kiện cho nghệ nhân tham gia truyền nghề, mở các lớp dạy nghề ngắn hạn;...

– Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong việc giữ gìn và bảo tồn các loại hình mỹ thuật truyền thống trong đời sống đương đại ở Phú Yên.



Theo em, chúng ta cần có những giải pháp nào để nâng cao hiệu quả công tác bảo tồn và phát huy giá trị của mỹ thuật truyền thống trong đời sống đương đại ở Phú Yên?



LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG

1. Hãy nêu đặc điểm của mỹ thuật truyền thống trong đời sống đương đại Phú Yên.

2. Phân lớp thành các nhóm để nghiên cứu, tìm hiểu và trình bày trước lớp một số loại hình mỹ thuật truyền thống trong đời sống đương đại ở địa phương em sinh sống.

Hướng dẫn tìm hiểu:

STT	Loại hình mỹ thuật truyền thống ở địa phương	Vị trí, ý nghĩa và những đặc điểm của các loại hình mỹ thuật truyền thống trong đời sống đương đại	Đề xuất các giải pháp để bảo tồn các loại hình mỹ thuật truyền thống tại địa phương
1			
2			
...			

3. Vì sao cần phải giữ gìn và phát huy giá trị văn hoá của mỹ thuật truyền thống trong đời sống đương đại Phú Yên?

4. Đóng vai hướng dẫn viên du lịch, hãy giới thiệu về mỹ thuật truyền thống Phú Yên trong đời sống đương đại với các du khách đến tham quan tỉnh Phú Yên.

5. Lựa chọn một trong các cách tuyên truyền sau: viết bài thuyết trình, thiết kế poster, vẽ tranh, làm sản phẩm mỹ thuật,... để quảng bá các loại hình mỹ thuật truyền thống ở địa phương em sinh sống.

Khởi nghiệp trên quê hương Phú Yên



MỤC TIÊU

- Phân tích được những thuận lợi và khó khăn về môi trường khởi nghiệp ở Phú Yên.
- Nêu được những chủ trương, chính sách của Phú Yên về khởi nghiệp.
- Trình bày được một số hình thức kêu gọi nguồn đầu tư cho ý tưởng khởi nghiệp.
- Biết được một số mô hình khởi nghiệp và có ý thức trong việc khởi nghiệp ở Phú Yên.



KHỞI ĐỘNG

Hãy nêu suy nghĩ của em về những câu nói sau:

Muốn đi nhanh thì đi một mình, muốn đi xa thì đi cùng nhau.

(Warren Buffett)

Bạn cần những gì để bắt đầu khởi nghiệp? Chỉ cần 3 thứ đơn giản sau: Tạo ra một sản phẩm tốt hơn bất cứ ai. Nắm rõ khách hàng của bạn. Có ước muốn thành công.

(Dave Thomas)



KHÁM PHÁ



Dựa vào những thông tin dưới đây, hãy cho biết:

- Thuận lợi và khó khăn về môi trường khởi nghiệp ở Phú Yên.
- Những chủ trương, chính sách về khởi nghiệp ở Phú Yên.
- Một số hình thức kêu gọi đầu tư cho ý tưởng khởi nghiệp ở Phú Yên.
- Một số mô hình khởi nghiệp ở Phú Yên.

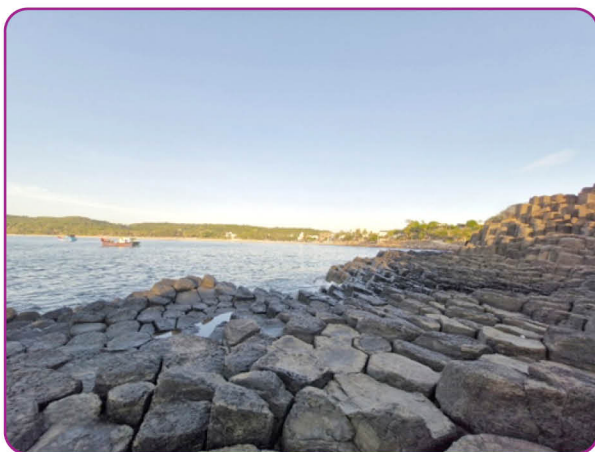
1. Môi trường khởi nghiệp ở Phú Yên

Phú Yên có vị trí địa lý quan trọng trong vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, nằm giữa hai trung tâm kinh tế lớn là Đà Nẵng và Nha Trang. Vị trí này giúp Phú Yên trở thành cầu nối giao thương giữa các tỉnh thành trong khu vực, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế và thu hút đầu tư.

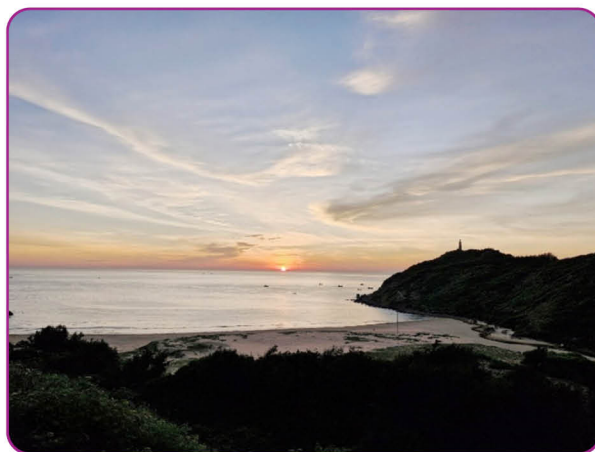
Thêm vào đó, việc Phú Yên nằm trên trục giao thông Bắc – Nam, có tuyến Quốc lộ 1A và đường sắt Bắc – Nam chạy qua càng làm tăng thêm vai trò trung chuyển và kết nối của tỉnh. Sự kết nối này không chỉ thúc đẩy giao thương hàng hoá mà còn tạo điều kiện giao lưu văn hoá, trao đổi kinh nghiệm giữa các vùng miền.

Trong những năm gần đây, việc nâng cấp cảng Vũng Rô, sân bay Tuy Hoà, thông hầm Đèo Cả, hầm Đèo Cù Mông và nâng cấp các tuyến đường liên kết giữa Phú Yên với vùng Tây Nguyên đã thu hút nhiều nhà đầu tư đến với Phú Yên.

Phú Yên sở hữu nhiều danh lam thắng cảnh, di sản văn hoá phong phú, độc đáo. Danh thắng quốc gia vịnh Xuân Đài – một vịnh đẹp gắn liền với nhiều sự kiện lịch sử liên quan đến vùng đất Phú Yên. Vũng Lắm trong vịnh Xuân Đài là thương cảng của Phú Yên, nơi diễn ra sự kiện ngoại giao đầu tiên giữa Việt Nam và Hoa Kỳ vào năm 1832. Vịnh Vũng Rô gắn liền với những con tàu không số và đường Hồ Chí Minh trên biển. Danh thắng gành Đá Đĩa nổi tiếng bởi hiện tượng địa chất hết sức độc đáo, kì lạ có một không hai ở Việt Nam. Bãi Môn – Mũi Điện (mũi Đại Lãnh) nơi đón ánh bình minh đầu tiên trên đất liền của Việt Nam.

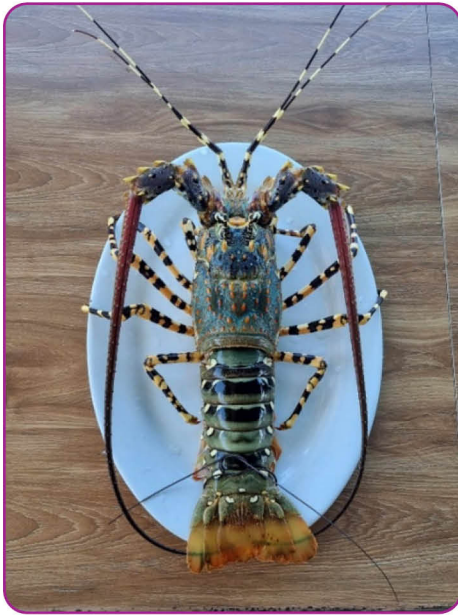


Hình 7.1. Gành Đá Đĩa (huyện Tuy An)
(Ảnh: Nguyễn Bảo Toàn)



Hình 7.2. Bãi Môn – Mũi Đại Lãnh (thị xã Đông Hoà)
(Ảnh: Nguyễn Bảo Toàn)

Với đường bờ biển dài, nguồn tài nguyên biển phong phú, thiên nhiên còn ban tặng cho Phú Yên nhiều vũng, vịnh, đảo nhỏ, nhiều bãi tắm đẹp, hoang sơ, kích thích sự khám phá của mọi người. Có thể kể đến các cảnh đẹp như: bến Xuân Hải, đảo Nhất Tự Sơn ở thị xã Sông Cầu, danh lam thắng cảnh quần thể Hòn Yến, Hòn Chùa, Bãi Xếp ở huyện Tuy An,... Tất cả đã tạo vẻ đẹp cho vùng đất được mệnh danh là “đất Phú trời Yên”. Đây là tiềm năng để phát triển các ngành kinh tế biển như du lịch, khai thác và chế biến hải sản, nuôi trồng thủy sản và vận tải biển.



Hình 7.3. Tôm hùm Phú Yên
(Ảnh: Nguyễn Bảo Toàn)



Hình 7.4. Sò huyết Phú Yên
(Ảnh: Nguyễn Bảo Toàn)



Hình 7.5. Cua huỳnh đế Phú Yên
(Ảnh: Nguyễn Bảo Toàn)



Hình 7.6. Bò một nắng Phú Yên
(Ảnh: Nguyễn Bảo Toàn)

Phú Yên còn là một vùng đất có bề dày lịch sử và chiều sâu văn hoá. Một số di tích, địa danh đã gắn liền với tên tuổi của các danh nhân lịch sử như: Đá Bia gắn với truyền thuyết về hành trình mở đất về phương Nam của vua Lê Thánh Tông; Đền thờ Lương Văn Chánh, vị khai quốc công thần của Phú Yên; Thành An Thổ, nơi sinh đồng chí Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam;... Phú Yên còn ghi dấu sự phát triển của hai tôn giáo lớn là Phật giáo và Thiên Chúa giáo như: chùa Cổ Lâm – Hội Tôn, một trong những ngôi chùa cổ đầu tiên ở Phú Yên; nhà thờ Măng Lãng, công trình kiến trúc đặc trưng, nơi lưu giữ cuốn sách chữ Quốc ngữ đầu tiên *Phép giảng Tám ngày* của Alexandre de Rhodes, in năm 1651 tại Roma;...

Cùng với những danh lam thắng cảnh, Phú Yên còn lưu giữ nhiều lễ hội truyền thống, tiêu biểu như: hội đua ngựa Gò Thị Thùng, hội đua thuyền truyền thống Đầm Ô Loan, hội thơ Nguyên tiêu, lễ hội cầu ngư,... Hầu hết các lễ hội này đều có sức lan toả lớn, thu hút sự quan tâm của cộng đồng.

Ở Phú Yên, các sản phẩm dịch vụ hỗ trợ cũng đang phát triển như: dịch vụ vận chuyển, ngân hàng, viễn thông, y tế,... góp phần thuận lợi cho hoạt động khởi nghiệp kinh doanh những sản vật, hàng hoá, du lịch ở Phú Yên.

Cùng với tiềm năng của địa phương, sự quyết tâm, nỗ lực của tỉnh đã kịp thời tháo gỡ những khó khăn cho nhà đầu tư và doanh nghiệp nhằm tạo môi trường khởi nghiệp kinh doanh thuận lợi, bình đẳng. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, môi trường khởi nghiệp ở Phú Yên cũng chịu những tác động về biến đổi khí hậu, thiên tai, suy thoái kinh tế,...

2. Những chủ trương, chính sách về khởi nghiệp của Phú Yên

Nhằm nâng cao năng lực về khởi nghiệp cho các tổ chức và cá nhân, trên cơ sở những chính sách, pháp luật của Nhà nước, Phú Yên từng bước hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Ngày 16/5/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành Kế hoạch số 117/KH-UBND hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Yên đến năm 2025.

Ngày 03/3/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên tổ chức Hội nghị công bố Quy hoạch thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đây là sự kiện có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tạo điều kiện để Phú Yên phát triển. Qua đây, các nhà đầu tư, doanh nghiệp, cá nhân cũng tìm được cơ hội của mình ở vùng đất “hoa vàng trên cỏ xanh”.



Hình 7.7. Nhà thờ Măng Lăng (huyện Tuy An) – nơi lưu giữ cuốn sách chữ Quốc ngữ đầu tiên “Phép giảng tám ngày” của Alexandre de Rhodes in năm 1651 tại Roma (Ảnh: Nguyễn Bảo Toàn)



Hình 7.8. Chung kết và trao giải cuộc thi khởi nghiệp thanh niên Phú Yên năm 2020 (Ảnh: Nguyễn Bảo Toàn)

Em có biết?

Tại Hội nghị Công bố quy hoạch và Xúc tiến đầu tư tỉnh Phú Yên năm 2024 diễn ra vào sáng 03/3/2024 tại thành phố Tuy Hoà, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên đã trao Quyết định chủ trương đầu tư và Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư cho 14 nhà đầu tư của 14 dự án với tổng số vốn đăng ký gần 10 500 tỉ đồng và 5 Biên bản ghi nhớ hợp tác đầu tư với tổng số vốn dự kiến 128 800 tỉ đồng.

Từ năm 2023, với chủ đề: “Phú Yên – kiến tạo môi trường đầu tư kinh doanh, đồng hành cùng doanh nghiệp”, việc triển khai các giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đã đem lại kết quả đáng kể. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh (GRDP) 6 tháng đầu năm 2023 đạt 6,9%. Trong đó, nhóm ngành tăng cao nhất là dịch vụ lưu trú, ăn uống tăng 18,91%. Tình hình đăng ký doanh nghiệp có nhiều khởi sắc, đóng góp của các doanh nghiệp vào ngân sách nhà nước hơn 1 200 tỉ đồng, góp phần giải quyết việc làm cho gần 70 000 lao động.

Bên cạnh đó, Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên đã tiếp xúc và làm việc với nhiều nhà đầu tư đến tìm hiểu cơ hội đầu tư tại tỉnh, đáng chú ý là việc tiếp cận nghiên cứu đề xuất đầu tư tại Khu công nghiệp Hoà Tâm và Cảng Bãi Gốc.

3. Một số hình thức kêu gọi nguồn đầu tư cho ý tưởng khởi nghiệp

3.1. Kêu gọi vốn đầu tư là gì?

Kêu gọi vốn đầu tư chính là hoạt động mà cá nhân, doanh nghiệp đưa ra những kế hoạch cụ thể để có thể thuyết phục được nhà đầu tư rót vốn vào doanh nghiệp hay ý tưởng khởi nghiệp của mình.

3.2. Một số hình thức kêu gọi vốn đầu tư

– Cách kêu gọi vốn đầu tư từ bạn bè, gia đình:

Cá nhân, doanh nghiệp xây dựng kế hoạch rõ ràng, chi tiết về dự án, định hướng khởi nghiệp kinh doanh để nhận được sự tin tưởng, trợ giúp và góp vốn đầu tư từ người thân, bạn bè.

– Cách kêu gọi vốn đầu tư từ ngân hàng:

Đây là cách kêu gọi vốn đầu tư phổ biến vì vừa đơn giản lại có độ uy tín, an toàn cao từ các ngân hàng. Hiện nay, nhiều ngân hàng triển khai nhiều gói vay vốn hạn mức đa dạng dành cho các nhà đầu tư, khởi nghiệp.

– Kêu gọi vốn đầu tư từ khách hàng, đối tác:

Trong quá trình kinh doanh, cá nhân, doanh nghiệp có thể tìm một khách hàng hoặc đối tác có nguồn lực về vốn. Nếu dự án có khả năng đem lại nguồn lợi, khách hàng hay đối tác sẽ không ngại ngần đầu tư. Hiện nay, ở Việt Nam có một số quỹ

đầu tư cho các nhà khởi nghiệp như Quỹ hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp (BSSC), Quỹ Đầu tư khởi nghiệp và sáng tạo thành phố Hồ Chí Minh (HSIF),...

– Cách kêu gọi vốn đầu tư qua các quỹ đầu tư mạo hiểm:

Ở Việt Nam có một số quỹ đầu tư mạo hiểm như: Mekong Capital, Vina Capital Venture, Golden Gate Venture, IDG Venture, CyberAgent Ventures (CAV),...

4. Một số mô hình khởi nghiệp ở Phú Yên

4.1. Mô hình “Du lịch tham quan di tích lịch sử, văn hoá kết hợp với du lịch ẩm thực”

Phú Yên nổi tiếng với nhiều sản vật, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh gắn liền với quá trình hình thành và phát triển của tỉnh. Du lịch tham quan di tích lịch sử, văn hoá kết hợp với du lịch ẩm thực là loại hình du lịch độc đáo, ngày càng thu hút du khách tìm hiểu về lịch sử và bản sắc văn hoá ẩm thực độc đáo của địa phương. Một số công ty về dịch vụ du lịch ra đời gần đây là sản phẩm đầy nhiệt huyết của những người đam mê khởi nghiệp du lịch ở xứ sở “hoa vàng trên cỏ xanh” để giới thiệu, truyền tải thông điệp lịch sử, văn hoá, ẩm thực của địa phương đến các du khách. Những công ty này còn tạo ra các sản phẩm du lịch mới để đưa du khách tham quan nhiều vùng miền trên toàn quốc, trong đó có những chuyến trải nghiệm thực tế của học sinh, sinh viên.



Hình 7.9. Du khách tham quan Khu di tích lịch sử quốc gia Tàu không số Vũng Rô (Đông Hoà – Phú Yên)
(Ảnh: Nguyễn Bảo Toàn)



Hình 7.10. Du khách tham quan danh thắng quốc gia Bãi Môn – Mũi Điện (Đông Hoà – Phú Yên)
(Ảnh: Nguyễn Bảo Toàn)



Hình 7.11. Du khách thưởng thức các món hải sản tại Tuy An
(Ảnh: Nguyễn Bảo Toàn)

4.2. Mô hình “Ứng dụng các giải pháp chuyển đổi xanh trong xây dựng chuỗi giá trị nuôi gà thảo dược theo hướng bền vững”

Mô hình khởi nghiệp “Ứng dụng các giải pháp chuyển đổi xanh trong xây dựng chuỗi giá trị nuôi gà thảo dược theo hướng bền vững” của Hợp tác xã Nông nghiệp hữu cơ An Xuân Phát (thôn Xuân Bình, xã An Xuân, huyện Tuy An) là mô hình tiên phong về chăn nuôi gà thảo dược tại tỉnh Phú Yên. Với giống gà lai nòi có sẵn từ địa phương và nguồn thức ăn là những sản phẩm nông nghiệp sạch: bắp, cám gạo, gạo tằm, khô đậu, cây chè khổng lồ,... kết hợp với các thảo dược như nghệ, gừng, lá lốt, cùng các gia vị chế biến gà có ở địa phương như ớt xiêm, lá chanh, nghệ, gừng,... hình thành chuỗi sản xuất khép kín, sạch, tạo những thành phẩm gà gồm gà tươi, “khô gà đi bộ”, gà ủ muối ớt xiêm,...



Hình 7.12. Sản phẩm “Gà ủ muối ớt xiêm” của Hợp tác xã Nông nghiệp hữu cơ An Xuân Phát
(Ảnh: Nguyễn Bảo Toàn)



Hình 7.13. Sản phẩm “Khô gà đi bộ” của Hợp tác xã Nông nghiệp hữu cơ An Xuân Phát
(Ảnh: Nguyễn Bảo Toàn)

Năm 2024, mô hình khởi nghiệp của Hợp tác xã Nông nghiệp hữu cơ An Xuân Phát đạt giải Nhì cấp Vùng khu vực miền Trung, đạt giải Khuyến khích cấp Toàn quốc trong Cuộc thi “Phụ nữ khởi nghiệp đổi mới và chuyển đổi xanh”.



Hình 14. Bà Phạm Thị Thuý Ngọc – Giám đốc Hợp tác xã Nông nghiệp hữu cơ An Xuân Phát nhận giải
(Ảnh: Nguyễn Bảo Toàn)



LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG

1. Theo em, việc kêu gọi nguồn đầu tư cho ý tưởng khởi nghiệp có thật sự quan trọng không? Vì sao?
2. Hãy đề xuất một số hình thức kêu gọi nguồn đầu tư cho ý tưởng khởi nghiệp của bản thân ở Phú Yên.
3. Là học sinh Trung học phổ thông, em cần làm gì để thực hiện ý tưởng khởi nghiệp ở Phú Yên?
4. Thực hành lập và thực hiện kế hoạch khởi nghiệp của bản thân ở Phú Yên.

